

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VIỆT - LÀO
VIET - LAO POWER JOINT STOCK COMPANY



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VIỆT LÀO
VIET - LAO POWER JOINT STOCK COMPANY

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT YEAR**

2008

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT YEAR 2008**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VIỆT - LÀO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2008

I. PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Vượt qua khó khăn, phát triển bền vững.

II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

1. Ngành nghề kinh doanh
2. Quá trình phát triển
3. Các sự kiện quan trọng năm 2008
4. Định hướng phát triển

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Kết quả hoạt động trong năm
2. Các thay đổi chủ yếu
3. Triển vọng và kế hoạch phát triển

IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động trong năm
2. Kế hoạch năm 2009

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức
2. Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc
3. Thay đổi nhân sự của Bộ máy quản lý trong năm
4. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách đối với người lao động

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty
2. Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập
3. Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2008 tóm tắt (theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán)
 - a. Bảng cân đối kế toán hợp nhất
 - b. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

VII. CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Các dự án đã được cấp phép đầu tư
2. Các dự án đã ký Biên bản ghi nhớ đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư
3. Các dự án đang nghiên cứu đầu tư, sẽ ký Biên bản ghi nhớ trong thời gian tới

VIII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Điện Việt – Lào
2. Công ty có trên 50% vốn điều lệ do Công ty cổ phần Điện Việt – Lào nắm giữ
3. Tóm tắt về tình hình hoạt động của các công ty con

IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Các dữ liệu về cổ đông

X. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI NĂM 2008

VIET - LAO POWER JOINT STOCK COMPANY ANNUAL REPORT YEAR 2008

I. SPEECH OF CHAIRMAN OF BODS

Viet – Lao Joint Stock Company: Overcoming challenges, developing sustainably

II. COMPANY HISTORY

1. Scope of Business
2. Process of Development
3. Outstanding Events in 2008
4. Development orientation

III. REPORT OF BOARD OF DIRECTORS

1. Outstanding results in 2008
2. Changes in 2008
3. Prospect and Development Plan

IV. REPORT OF DIRECTORATE

1. Achievement
2. Development Plan

V. PERSONEL

1. Organization Structure
2. Short resume of the Board of Directors, Board of Inspection and Directorate
3. Changes in Managerial Personnel
4. Numbers of Employees and policies applied to them

VI. FINANCIAL REPORTING

1. Report of the Board of Directorate
2. Auditors' report
3. Summary of Consolidated financial statements in 2008 (According to the data of audited financial report)
 - a. Consolidated Balance Sheet
 - b. Consolidated Income Statement

VII. INVESTMENT PROJECTS

1. Projects that have been granted Investment License
2. Projects that have achieved MOU Signing
3. Projects being in study progress

VIII. RELATED COMPANIES

1. Companies that holds more than 50% of share capital of VLPC
2. Companies of which VLPC holds more than 50% of share capital
3. Summary of operation situation of the subsidiary companies

IX. INFORMATION OF SHAREHOLDERS

X. ACHIEVEMENTS AND PRIZES IN 2008



Công ty cổ phần Điện Việt – Lào:

Vượt qua khó khăn, phát triển bền vững

Năm 2008, nền kinh tế thế giới đã trải qua những diễn biến đầy bất ngờ, suy thoái kinh tế xảy ra trên phạm vi toàn thế giới đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam, lạm phát tăng, giá tiêu dùng tăng, nhịp độ tăng trưởng kinh tế suy giảm rõ rệt. Trước những tác động xấu của tình hình kinh tế thế giới và trong nước, VLPC đã gặp rất nhiều trở ngại trong việc tìm nguồn vốn tài trợ cho các dự án đang thực hiện đầu tư tại CHDCND Lào, đặc biệt là Dự án Thủy điện Xekaman 3 đang trong giai đoạn thi công cao điểm. Giữa thời điểm lãi suất trên thị trường lên cao đến mức đỉnh điểm, cung tiền trở nên khan hiếm, việc tìm được nguồn vốn tài trợ mà vẫn đảm bảo được cơ bản các chỉ tiêu kinh tế, tài chính của dự án là điều vô cùng khó khăn. Tuy nhiên, bằng sự năng động, quyết đoán, sáng tạo và quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng tập thể CBCNV Công ty, Hợp đồng tài trợ vốn tín dụng cho dự án Thủy điện Xekaman 3 đã được ký kết giữa VLPC và Ngân hàng Natixis, CH Pháp trị giá 131 triệu USD, giúp Công ty vượt qua được giai đoạn khó khăn nhất.

Năm 2008 cũng là năm ghi nhận những nỗ lực của VLPC với danh hiệu được bầu chọn là **"Doanh nghiệp tiêu biểu ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia"**.

Bước sang năm 2009, tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn chưa thể thoát khỏi vòng xoáy của khủng hoảng. Nền kinh tế vừa thoát khỏi nguy cơ lạm phát lại phải đối mặt với nguy cơ giảm phát. Nền kinh tế vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn và có nhiều diễn biến phức tạp khó lường hơn, tạo ra nhiều cơ hội, nhưng cũng tiềm ẩn không ít rủi ro cho các doanh nghiệp. Tuy nhiên, với bản lĩnh và kinh nghiệm của một doanh nghiệp đã vững vàng vượt qua khủng hoảng năm 2008, VLPC sẽ tận dụng tốt những cơ hội và sẽ hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2009.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ, ngành hai nước Việt Nam - Lào, sự ủng hộ của Quý Cổ đông và đặc biệt là tinh thần lao động sáng tạo hăng say của tập thể CBCNV trong suốt thời gian qua để xây dựng vị thế của VLPC như ngày hôm nay. Tôi tin tưởng rằng, VLPC sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và bằng nội lực của chính mình vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 2009 và những năm tiếp theo.



Viet – Lao Power Joint Stock Company: Overcoming challenges, sustainable development

In 2008, the world economy experienced many unexpected changes. The economic recession spreading all over the world gave bad impact on the Vietnamese economy, which led to the increase in inflation, increase in the consumption price index, and the drastic decline of the economy. Under the situation of such bad world and domestic economy, VLPC had much difficulty in finding sources to finance the investment projects in Lao PDR especially Xekaman 3 Hydropower Project, which was in the peak period of execution. At the time of high interest rate and shortage of money supply, the arrangement of capital to finance for the projects as well as to ensure the economic and financial indicators of such projects was something very difficult. However, with the decisiveness, creativeness and determination of the management board and all staff of the Company, the Credit Financing Agreement (\$131 millions) for Xekaman 3 Hydropower Project was signed between VLPC and Natixis Bank, France, which helped the Company get over the most difficult period.

The year 2008 also witnessed the efforts of VLPC with the reward **"Typical Enterprise of Vietnam - Lao PDR - Cambodia"**.

Entering the year 2009, the world and domestic economy seems not to get out of the spiral of recession. The economy which has just got over the risk of inflation may face the risk of deflation. The economy still contains many challenges and unexpected changes, which will bring both chances and risks to the enterprises. However, with the stuff and experience of one enterprise getting over the crisis in 2008, VLPC is going to take full advantage of chances and successfully fulfill its plan in 2009.

On behalf of the BODs, I would like to say great thanks to the help of the Governments of Vietnam and Lao PDR, the support of the Shareholders and especially the enthusiasm and creativeness of all staff during past period for the contribution to the current status. I strongly believe that VLPC will continuously receive the support and will, by its internal force, overcome all challenges to fulfill its tasks in 2009 and the following years.



1. Ngành nghề kinh doanh

- a) Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, các công trình đường dây, trạm biến thế điện.
- b) Kinh doanh điện năng.
- c) Đầu tư phát triển, kinh doanh các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- d) Khảo sát, thiết kế, tư vấn, xây dựng, lắp đặt các công trình điện.
- e) Nhận ủy thác đầu tư của các tổ chức và cá nhân.
- f) Nhận thầu xây lắp các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, bưu điện, sân bay, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.
- g) Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng.
- h) Thi công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại.
- i) Bán vật tư, thiết bị công nghệ ngành: điện, xây dựng.
- j) Đầu tư trong và ngoài nước các công trình theo hình thức xây dựng – kinh doanh - chuyển giao (B.O.T).
- k) Đầu tư xây dựng và kinh doanh Nhà máy Thủy điện Xekaman3 và các nhà máy thủy điện khác tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.
- l) Kinh doanh dịch vụ Khách sạn, nhà hàng và văn phòng cho thuê.

1. Scope of Business

- a) Investment in construction of hydropower projects, transmission line projects and transformer stations.
- b) Trading in electricity.
- c) Investigation, design, consulting, construction, installation of electrical works.
- d) Contracting to build civil engineering, traffic, hydraulic, airport, harbor, post office projects and technical infrastructure of urban and industrial zones.
- e) Producing and trading in construction materials.
- f) Execution, installation of machineries, equipments and metal structures.
- g) Trading in electrical construction materials and process equipment unit.
- h) Domestic and overseas investment in projects in the form of Building - Operation - Transfer (B.O.T).
- i) Investment, construction and operation of Xekaman 3 Hydropower Plant in Lao PDR.
- j) Trading in hotel service, restaurants and office for lease (excluding trading in Bar, Karaoke, and dance hall).





2. Quá trình phát triển

Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Việt - Lào được thành lập theo quyết định số 1477/TTg-QHQT, ngày 11/09/2002 của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam, với mục tiêu là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện tại Lào theo hình thức Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao (BOT) để bán điện về Việt Nam, nhằm thực hiện nội dung Hiệp định hợp tác về phát triển năng lượng điện - một lĩnh vực trọng tâm trong việc hợp tác kinh tế giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Lào, góp phần cung cấp nguồn năng lượng điện cho Việt Nam và Lào.

Ngày 12 tháng 03 năm 2003, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã họp và thông qua nghị quyết thành lập Công ty với số vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 1.080 tỷ đồng bao gồm các cổ đông sáng lập: Tổng công ty Sông Đà (60% VĐL); Tổng công ty Điện lực Việt Nam (10%VĐL); Tổng công ty XD công trình giao thông 5 (10% VĐL); Tổng công ty XD công trình giao thông 8 (10% VĐL); Tổng công ty XD miền Trung (5% VĐL); Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (5% VĐL). Ngày 11 tháng 07 năm 2003, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy phép kinh doanh và chính thức đi vào hoạt động.

Trên cơ sở nội dung các Hiệp định hợp tác về kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật được ký kết theo các giai đoạn và hàng năm giữa Việt Nam và Lào; Hiệp định hợp tác về năng lượng điện giữa hai nước, ngày 06 tháng 02 năm 2006, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã có văn bản số 207/TTg-QHQT, trong đó giao Bộ Công nghiệp chỉ đạo Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Việt - Lào thực hiện nghiên cứu đầu tư và đầu tư các dự án thủy điện như: Xekaman3, Xekaman1, Xekaman4, Đắc Y Mơn, và một số dự án thủy điện khác tại nước CHDCND Lào, nhằm đảm bảo mục tiêu đến năm 2020, Việt Nam sẽ nhập khẩu khoảng 7.000MW công suất từ Lào, hoà vào lưới điện quốc gia Việt Nam.

Để phù hợp với sự phát triển của Công ty, đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ do Thủ tướng Chính phủ Việt Nam giao cho công ty, đồng thời thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Việt nam tại Văn bản số 1524/VPCP-KTTH ngày 22/3/2007 về cơ cấu cổ đông và tăng vốn điều lệ để thực hiện đầu tư các dự án tại nước CHDCND Lào.

Ngày 25/4/2007, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết nghị đổi tên Công ty từ tên gọi CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN VIỆT - LÀO thành:

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VIỆT - LÀO
- Tên giao dịch quốc tế: VIET - LAO POWER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VLPC

Và tăng vốn điều lệ của Công ty từ 1.080 tỷ đồng lên thành 5.300 tỷ đồng.

Ngày 25 tháng 6 năm 2007, Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội đã cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần 3 cho Công ty với tên gọi là **Công ty cổ phần Điện Việt - Lào**.



2. Process of Development

Viet-Lao Power Investment and Development Joint Stock Company (VLPID) was established in accordance with the Decision No. 1477/TTg-QHQT dated September 11, 2002 by the Prime Minister of Vietnam, with the purpose of investment in construction of hydropower power projects in Lao PDR in the form of Construction-Operation-Transfer (BOT) to implement the Convention in Energy Development - a key sector of economic cooperation between the two Governments of Vietnam and Laos, supplying electrical energy for both Vietnam and Lao PDR.

On March 12, 2003, the General Assembly of Shareholders of VLPID held a meeting and passed a resolution on the company establishment with the initial total registered capital of 1,080 billion VND, which was contributed by such original shareholders as: Song Da Corporation (60%); Electricity of Vietnam (10%); Civil Engineering Construction Corporation No.5 (10%); Civil Engineering Construction Corporation No.8 (10%); Mien Trung Construction Corporation (5%); Industrial Zone and Urban Development and Investment Corporation of Vietnam (5%). On July 11, 2003, VLPID was granted Business Registration Certificate by Hanoi Authority of Planning and Investment and officially came into operation.

Based on the contents of the Cooperation Conventions on Economy, Culture, Science and Technology signed annually and periodically between the Governments of Vietnam and Laos, the Cooperation Convention on Power Energy between the two countries, on February 06, 2006, the Prime Minister of Vietnam issued the Letter No.207/TTg-QHQT to assign Ministry of Industry to direct VLPID to study and invest in such hydropower projects as Xekaman 3, Xekaman 1, Xekaman 4, Nam Mo, Nam Kan, Sekong 3, Dak E Meule and some others in Lao PDR with the purpose of importing about 7,000 MW of power output from Laos up to 2020 for synchronizing into the National Grid of Vietnam.

With a view to satisfying the development of the Company, fulfilling the tasks assigned by the Prime Minister, Song Da Corporation as a leading shareholder submitted to the Prime Minister to reorganize shareholder component and increase the total registered capital of the Company, which was approved by the Prime Minister at the Official Letter No.1524/VPCP-KTKH of March 22, 2007. In its meeting of April 25, 2007, the General Assembly of Shareholders of the Company decided to change the name of the Company as follows:

- Name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VIỆT - LÀO
- Name in English (for international transaction): VIET - LAO POWER JOINT STOCK COMPANY
- Name in abbreviation: VLPC

and increase its total registered capital from 1,080 billion VND up to 5,300 billion VND (Five thousands three hundreds billion Vietnam Dong).

On June 25, 2007, the Company was granted the third amendment of Business Registration Certificate by Ha Noi Authority for Planning and Investment. The Company officially changed its name into **Viet - Lao Power Joint Stock Company**.





3. Các sự kiện quan trọng năm 2008

Ngày 08/01/2008, tại thủ đô Viêng chăn, Chính phủ Lào và Công ty cổ phần điện Việt - Lào ký kết Biên bản ghi nhớ dự án Thủy điện Đăk Y Mơn. Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Việt Nam Nguyễn Sinh Hùng, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Lào Somsa-vat Lêng-sa-văt cùng đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ hai nước đã tới dự lễ.



Ngày 30/3/2008, chào mừng thành công Hội nghị thượng đỉnh tiểu vùng sông Mêkông lần thứ 3 tổ chức tại thủ đô Viêng chăn, Chính phủ Lào và Công ty cổ phần Điện Việt - Lào đã tổ chức lễ ký kết Hợp đồng phát triển dự án Thủy điện Xekaman 1. Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng, Thủ tướng Chính phủ Lào Bua-sôn Bụp-phả-văn cùng đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ hai nước đã tới chứng kiến buổi lễ. Cùng ngày, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào trao cho Công ty Giấy chứng nhận đầu tư dự án khách sạn, văn phòng cho thuê tại thủ đô Viêng chăn.

Ngày 17/4/2008, Công ty TNHH Điện Xekaman 3 và Vatech Hydro GmbH đã tổ chức lễ ký Hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện và dịch vụ kỹ thuật đồng bộ - Dự án Thủy điện Xekaman 3.



Ngày 16/6/2008, dự án bất động sản đầu tiên - dự án "Khách sạn và Văn phòng cho thuê tại thủ đô Viêng chăn" do Công ty cổ phần Điện Việt - Lào làm chủ đầu tư được khởi công xây dựng. Đây là dự án nằm trong định hướng phát triển kinh doanh đa dạng hoá ngành nghề của Công ty.

Ngày 24/7/2008, trong khuôn khổ cuộc họp giữa kỳ lần thứ 30 của Ủy ban liên Chính phủ hai nước Việt Nam - Lào, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Việt Nam Nguyễn Sinh Hùng và Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Lào Somsa-vat Lêng-xa-văt đã tới thăm và kiểm tra tiến độ thi công trên công trường xây dựng Nhà máy Thủy điện Xekaman 1.



Ngày 28/8/2008, VLPC và Ngân hàng Natixis, CH Pháp đã tổ chức lễ ký Hợp đồng tín dụng tài trợ Dự án thủy điện Xekaman 3

Ngày 02/12/2008, Tổng Bí thư Đảng nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch nước CHDCND Lào Chu-ma-ly Xay-nha-sôn tới thăm công trường Xekaman 1 nhân dịp kỷ niệm 33 năm Quốc khánh nước CHDCND Lào.



3. Outstanding Events in 2008

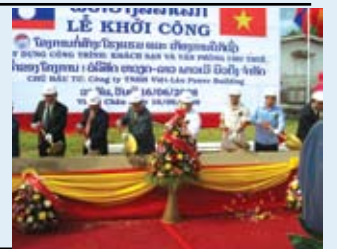
January 08, 2008, The Signing Ceremony of MOU of Dak-E-Meule Hydropower Project between the Government of Laos and Viet-Lao Power Joint Stock Company was held in Vientiane Capital with the attendance of Permanent Deputy Prime Minister of the Government of Vietnam Nguyen Sinh Hung, Permanent Deputy Prime Minister of the Government of Laos Somsavath Lengsavath and high-level delegations of the both Governments.

March 30, 2008, In celebration of the success of the 3rd Mekong Sub-region Summit held in Vientiane Capital, the Government of Laos and Viet-Lao Power Joint Stock Company signed the Project Development Agreement (PDA) of Xekaman 1 Hydropower Project with the attendance of Vietnamese Prime Minister Nguyen Tan Dung, Lao Prime Minister Bua-son Bouphavane and high-level delegations of the both Governments. On the same date, Viet-Lao Power Joint Stock Company was granted by Lao Ministry of Planning and Investment the Investment Certificate to invest in the Project of Hotel and Offices for Lease in Vientiane Capital.



April 17, 2008, Xekaman 3 Power Company Limited and Vatech Hydro GMH signed the Contract regarding the Supply of Complete Electro-mechanical Equipment and Technical Service for Xekaman 3 Hydro Power Project.

June 16, 2008, the first real estate Project "Hotel and Offices for Lease in Vientiane Capital, Lao PDR" invested by VLPC was commenced. This Project was in the Company's orientation of diversifying its business lines.



July 24, 2008, under the framework of the 30th mid-term conference of the Cooperation sub-Committees of Vietnam and Laos, Standing Deputy Prime Minister of Vietnam Nguyen Sinh Hung and Standing Deputy Prime Minister of Laos Somsavath Lengsavath paid a visit to and examined the execution of Xekaman 1 Hydropower Plant.

August 28, 2008, VLPC and Natixis, France held the signing ceremony of Credit Agreement for financing Xekaman 3 Hydropower Project.

December 02, 2008, the General secretary of Lao people's revolutionary party, the President of Lao People Democratic Republic Chumaly Saynhason paid a visit to the work site of Xekaman 1 Hydropower Plant on the occasion of 33 years of the Lao National Day.



4. Định hướng phát triển

Với nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, với thành phần các cổ đông là các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty lớn, có tiềm lực về kinh tế, có kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, VLPC đã xây dựng chiến lược, tầm nhìn đến năm 2020, theo đó VLPC phấn đấu là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh điện năng hàng đầu của Việt Nam tại CHDCND Lào. Vào năm 2020, VLPC dự kiến có tổng tài sản khoảng 4,2 tỷ Đô la Mỹ, tổng lượng điện sản xuất 14 tỷ kWh, tổng doanh thu bình quân năm đạt 600 triệu Đô la Mỹ, tổng lợi nhuận bình quân năm đạt 60 triệu Đô la Mỹ. Công ty xác định mục tiêu, định hướng phát triển như sau:

1. Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện tại Lào theo hình thức BOT với mục tiêu khoảng 2.500 MW tổng công suất lắp máy, sản lượng điện bình quân đạt 10,0 tỷ kWh/năm, tổng vốn đầu tư khoảng 3,0 tỷ Đô la Mỹ.
2. Nghiên cứu đầu tư và đầu tư xây dựng các dự án thủy điện tại Cam-pu-chia theo sự chỉ đạo của Chính phủ dưới hình thức BOT, với mục tiêu là 1.000MW tổng công suất lắp máy, sản lượng điện bình quân đạt 4,0 tỷ kWh/năm, tổng vốn đầu tư khoảng 1,2 tỷ Đô la Mỹ.
3. Đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh trên cơ sở khai thác triệt để vùng lòng hồ của các dự án thủy điện như kết hợp sản xuất, kinh doanh điện năng với du lịch, nuôi trồng thủy sản;
4. Đầu tư xây dựng một khách sạn 3 sao, tiêu chuẩn quốc tế và văn phòng cho thuê tại thủ đô Viêng Chăn - Lào.
5. Nghiên cứu đầu tư, liên doanh, liên kết để đầu tư xây dựng hệ thống truyền tải điện từ Lào về Việt Nam và trong khu vực.
6. Tham gia đầu tư vào một số ngành nghề kinh doanh khác.

Các chỉ tiêu cơ bản:

VLPC phấn đấu đến năm 2020 đạt được các chỉ tiêu sau đây:

1. Tổng tài sản: 4,2 tỷ USD
2. Tổng sản lượng điện sản xuất: 14 tỷ kWh
3. Tổng doanh thu bình quân năm: 600 triệu USD
4. Tổng lợi nhuận bình quân năm: 60 triệu USD
5. Lợi tức chia cho các cổ đông: 30 %/năm

Với khả năng tài chính và nền tảng là mối quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Lào, với tất cả lòng nhiệt tình và tâm huyết, VLPC đã sẵn sàng bước vào giai đoạn phát triển mới còn nhiều thử thách, nhưng với tinh thần lạc quan và tin tưởng hướng tới tương lai.

4. Development Orientation

Having been established to fulfill the task assigned by the Prime Minister, with the shareholders from big Economic Groups and Corporations having huge economic potentials, much experience in conducting business, the Company has specified the purposes and development orientation up to 2020, at which VLPC shall have been the Vietnamese leading Company in producing and trading hydroelectricity in Lao PDR. By 2020, VLPC shall achieve the total assets of 4.2 billion USD, total electricity output of 14 billion kWh, total annual average turnover of 600 million USD, and total annual average profit of 60 million USD. The Company has specified the purposes and development orientation as follows:

1. Investing in construction of hydropower projects in Lao PDR in the form of BOT with the installed capacity of 2,500 MW, average electricity output of 10.0 billion kWh/year and total estimated investment budget of 3.0 billion USD.
2. Studying and investing in construction of hydropower projects in Cambodia in the form of BOT, under the direction of the Government, with the targeted installed capacity of 1,000 MW, average electricity output of 4.0 billion kWh/year and total estimated investment budget of 1.2 billion USD.
3. Diversifying business line by extremely developing the water reservoir area of the hydropower projects such as combining the production of electricity with tourism and aquaculture;
4. Investing in construction of an international standard three-star hotel and offices for lease in Vientiane Capital of Lao PDR;
5. Studying, cooperating and associating to invest in construction of electric transmission system from Lao PDR to Vietnam and to other countries in the region;
6. Investing in other business lines in accordance with the laws.

Basic norms:

The Company struggles to achieve its goals by 2020 as follows:

1. Total assets: 4.2 billion USD
2. Total electric output: 14 billion kWh
3. Total annual average turnover: 600 million USD
4. Total annual average profit: 60 million USD
5. Dividends to be paid for shareholders: 30 percents per year.

With its great financial potential, with the foundation being the traditional friendly relationship between Vietnam and Lao PDR as well as enthusiasm and determination, VLPC is now ready to enter into new development period.





1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Năm 2008 là một năm đầy biến động đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Khủng hoảng và suy giảm kinh tế toàn cầu bắt nguồn từ Mỹ và các nước Tây Âu đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Ngoài ra, trong nước, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) liên tục tăng, dẫn đến lạm phát nhảy lên hai con số. Trước tình hình đó, Chính phủ đã thắt chặt chính sách tiền tệ bằng cách tăng lãi suất cơ bản lên cao, khiến cung tiền trên thị trường trở nên khan hiếm và hệ lụy tất yếu của nó là các doanh nghiệp thiếu vốn để sản xuất đặc biệt là các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án cần lượng vốn lớn như Công ty Cổ phần Điện Việt - Lào. Nguồn cung tiền khan hiếm, lãi vay cao, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng vọt đã đặt Công ty trước vô vàn khó khăn trong việc thu xếp vốn đầu tư cho các dự án cũng như phải đồng thời đảm bảo lợi ích kinh tế và tiến độ thực hiện các dự án đã ký kết.

Trước những khó khăn thách thức trên, HĐQT đã nỗ lực phấn đấu cùng toàn thể CBCNV Công ty kịp thời ra các Quyết định để Công ty vừa có thể giải quyết được yếu tố khó khăn nhất là về vốn, vừa cơ bản đáp ứng các yêu cầu về tiến độ thực hiện các dự án trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam nói riêng và nền kinh tế thế giới nói chung.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Hội đồng quản trị đã chủ động ủy quyền và thường xuyên thảo luận với Ban Tổng giám đốc về kế hoạch thu xếp vốn cho các dự án đầu tư cũng như tiến độ các công trình đang thực hiện đầu tư để thông qua các nghị quyết thực hiện, khắc phục và vượt qua giai đoạn khó khăn cũng như đáp ứng những yêu cầu của thực tế.

3. Triển vọng và kế hoạch phát triển

Vượt qua những thách thức năm 2008, VLPC quyết tâm duy trì vị thế hàng đầu trong số các nhà đầu tư Việt Nam tại Lào, đồng thời không ngừng nâng cao năng lực và tìm kiếm mở rộng đầu tư sang các ngành nghề khác mà Công ty có ưu thế để tận dụng tối đa tiềm lực về tài chính và nhân sự, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư.

Năm 2009 tiếp tục là một năm khó khăn của kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Để vực dậy nền kinh tế rơi vào khủng hoảng năm 2008, Chính phủ các nước đã đưa ra các "gói kích thích kinh tế" và hạ lãi suất cơ bản, trong đó có Việt Nam. Việc Chính phủ hạ lãi suất cơ bản xuống còn một nửa (7%/năm so với mức đỉnh 14%/năm thời điểm 11/6/2008), làm tăng nguồn cung tiền trên thị trường nội địa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu xếp vốn cho các dự án đầu tư. Ngoài ra, do tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu, giá các loại nguyên vật liệu xây dựng đầu vào đã trở về mức giá thị trường hợp lý (giảm khoảng 30%) so với năm 2008 cũng là một lợi thế rất lớn đối với Công ty đang thực hiện đầu tư như VLPC.

Trong năm 2009, VLPC quyết tâm tận dụng những cơ hội trên để đẩy nhanh hơn nữa tiến độ thực hiện các dự án đang thực hiện đầu tư để đạt hiệu quả cao nhất cho dự án, đồng thời đẩy nhanh việc nghiên cứu và đầu tư các dự án mà Chính phủ hai nước Việt Nam và Lào đã giao cho VLPC theo các Hiệp định song phương đã ký kết giữa hai nước. Để thực hiện được mục tiêu đó đòi hỏi một quá trình lâu dài khó khăn và phức tạp, VLPC sẽ nỗ lực biến thách thức thành cơ hội. Đó là tiếp tục đẩy mạnh và tận dụng mối quan hệ hữu nghị hợp tác với nước bạn Lào để qua đó nắm bắt và đưa ra những quyết định đầu tư đúng đắn và đạt hiệu quả. Đó là không ngừng nâng cao năng lực cán bộ, nhân viên Công ty và mở rộng ngành nghề kinh doanh theo hướng đã định.

Hội đồng quản trị kiên định thực hiện chiến lược, định hướng đầu tư của Công ty đã trình Đại hội cổ đông thông qua. Theo đó, VLPC phấn đấu là doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh điện năng hàng đầu của Việt Nam tại CHDCND Lào. Vào năm 2020, VLPC dự kiến có tổng tài sản khoảng 4,2 tỷ Đô la Mỹ, tổng lượng điện sản xuất 14 tỷ kWh, tổng doanh thu bình quân năm đạt 600 triệu Đô la Mỹ, tổng lợi nhuận bình quân năm đạt 60 triệu Đô la Mỹ.

Mục tiêu đó đòi hỏi VLPC phải thường xuyên giám sát để điều chỉnh chiến lược phát triển cho phù hợp; có đội ngũ CBCNV năng động, sáng tạo và giỏi chuyên môn nghiệp vụ; có giải pháp thực hiện chiến lược và chương trình hành động cho từng giai đoạn; nắm bắt kịp thời những cơ hội đầu tư để ra quyết định thích hợp

1. Outstanding results in 2008

The year 2008 was the one witnessing many changes to the world in general and Vietnam in particular. The global economic crisis and decline which originated from the United States of America and the Western Countries gave negative impact on the Vietnamese economy. In addition, the continuous increase in the domestic consumption price index led to the double-digit inflation. In that situation, the Government tightened the monetary policy by setting the high base interest rate, which led to the shortage of monetary supply in the market. As a result, enterprises hardly found the capital for investment and production as specially an enterprise investing in big requiring capital projects like VLPC. The shortage of money supply, high interest rate and high price of material input made the Company difficult to arrange the financing for the investment projects on one hand and to ensure the economic benefits and the progress schedule of such projects on the other hand.

Under the above challenge situation, BODs used their best effort to timely issue right Decisions. As a result, the Company could not only resolve its biggest problem namely capital but also basically satisfy the requirements of the project schedule in the context of the economic crisis in Vietnam and all over the world.

2. Changes in 2008

BODs granted authority to and regularly discussed with the Directorate on the arrangement of capital for the investment projects as well as the time schedule of such projects so that resolutions was timely issued to catch investment opportunities and to meet demands in business-like and overcome the difficult time.

3. Prospect and Development Plan

Overcoming the challenges in 2008, VLPC decisively maintain its position as one of the leading Vietnamese investors in Laos. In addition, the Company continuously improves its capacity and looks for more investment opportunities in other business lines that the Company has advantage to make full use of its financial potential and personnel and thereby increasing effectiveness in investment.

The year 2009 seems to be still a difficult year of the world economy in general and Vietnamese economy in particular. In order to turn around the economy falling into crisis in 2008, the Governments brought out the "Economic Stimulus Packages" as well as cut down the base interest rate and Vietnam was not an exception. The cutting down of the base interest rate by the Government (7% per year compared to the highest rate of 14% per year in June 11, 2008) led to the increase in the money supply in the domestic market, which provided favorable conditions for the arrangement of capital for the investment projects. Moreover, due to the impact of the world economic decline, the prices of inputs for construction turned back to the fair market price (about 30% decrease) compared to the year, which will also bring much advantage to the investment company like VLPC.

In 2009, VLPC determines to take full advantage of the oboe mentioned opportunities in order to fasten the construction schedule of the projects being in the investment period as well as investigation and investment of the project which was assigned to VLPC by the Government of Vietnam and Laos under the bilateral agreements signed between the two countries. The achievement of that goal surely requires a long complicated process. However, VLPC will change the challenges into opportunities, that is, speeding up and making the best of friendly relationship with Laos, improving the ability of personnel and enlarging business lines pursuant to the intended orientation.

BODs steadily carries out strategy and investment orientation being passed by the general shareholder meeting under which VLPC shall be the leading overseas investor in hydroelectricity. By 2020, VLPC shall achieve the total assets of 4.2 billion USD, total electricity output of 14 billion kWh, total annual average turnover of 600 million USD, total annual average profit of 60 million USD.

In order to achieve its goal, VLPC must regularly supervise to adjust the suitable strategy; building up active, creative, good qualification labor force; producing methods to carry out the strategy and action plan for each period; making full use of investment chance in order to timely make right decisions.



1. Kết quả hoạt động trong năm

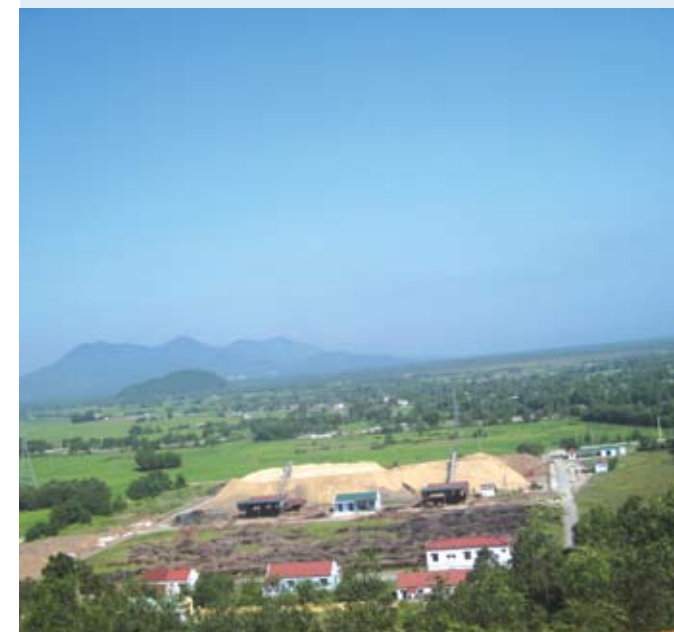
1.1 Hoạt động đầu tư

Trong điều kiện hội nhập, khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 đã ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế Việt Nam mà nạn nhân chính là các doanh nghiệp. Lãi suất cao cùng với lạm phát hai con số đã khiến Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện mục tiêu tiến độ cũng như đảm bảo hiệu quả đầu tư của các dự án.

Thứ nhất, lãi suất cao làm cho nguồn cung tiền khan hiếm khiến cho việc huy động vốn tài trợ các dự án gặp khó khăn. Ngoài ra, lãi suất cao cũng ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư của các dự án được phê duyệt do làm tăng chi phí lãi vay trong Tổng dự toán.

Thứ hai, lạm phát cao đến hai con số đã làm tăng chi phí đầu vào, làm giảm hiệu quả đầu tư của dự án. Đặc thù các dự án đầu tư của Công ty tại nước bạn Lào đều tập trung tại những địa điểm giáp ranh biên giới giữa Việt Nam và Lào. Do điều kiện thị trường của Lào không đáp ứng được khả năng cung ứng nguyên vật liệu đầu vào, cộng với điều kiện địa hình bất lợi, nên phần lớn nguyên vật liệu đầu vào phục vụ xây dựng đều phải đưa từ Việt Nam sang. Do đó, sự biến động giá tại Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực hiện dự án đầu tư của Công ty. Ngoài ra, cũng như bao doanh nghiệp khác, các nhà thầu thi công dự án cũng gặp vô vàn khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, khiến cho nhà thầu không có đủ nguồn lực để thi công dẫn đến tiến độ thi công công trình bị chậm.

Lãi suất và lạm phát cao là hai yếu tố bất khả kháng không thể lường trước được, là hậu quả, là hệ lụy của khủng hoảng tài chính thế giới. Đó cũng là hai yếu tố, hai nguyên nhân chủ yếu khiến cho mục tiêu tiến độ thực hiện các dự án đầu tư của Công ty không được như kế hoạch đề ra.



1. Achievement

1.1 Investment

In the context of international integration, the world economic crisis in 2008 gave bad impact on Vietnam economy and Vietnamese enterprises were its victims. High interest rate and double-digit inflation made VLPC find it difficult to ensure the schedule and investment benefits of the projects.

Firstly, high interest rate led to the shortage of money supply. Consequently, it was difficult to arrange the financing for the projects. In addition, the high interest rate also gave bad impact on the investment benefit of the approved project because it led to the increase in the interest cost in the General Estimate.

Secondly, double-digit inflation led to the increase in the input costs and decrease in the investment benefit of the projects. All projects invested by VLPC locate in the Laos-Vietnam border areas. Due to the weak market of Laos and the adverse terrain, most material input for construction had to import from Vietnam. Therefore, the price fluctuation in Vietnam directly affected the investment benefit of the projects. Besides, like many other enterprises, the contractors of the projects faced many challenges caused by the effect of the economic crisis, which made them unable to satisfy the construction schedule.

The high interest rate and inflation were the two unforeseeable and unavoidable factors. They were the consequences of the world economic crisis. These were the two main reasons that made the Company not meet the schedules of the projects.



Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2008 đạt 863.369.000.000 VNĐ. Trong đó:

*** Dự án Thủy điện Xekaman 3**

+ Các mốc tiến độ chính đã thực hiện năm 2008:

- Hoàn thành phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh, được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh tại Việt Nam.
- Phê duyệt Bộ định mức đơn giá và Tổng dự toán công trình.
- Hợp đồng Tổng thầu đã được ký giữa Công ty TNHH Điện Xekaman 3 và Tổng công ty Sông Đà.
- Ký các Hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ kỹ thuật quan trọng như: Hợp đồng Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công và dịch vụ kỹ thuật với liên danh Công ty Cơ khí lắp máy Sông Đà và Viện nghiên cứu cơ khí (tháng 02/2008); Hợp đồng Cung cấp thiết bị cơ điện và dịch vụ kỹ thuật với Nhà thầu VATECH Hydro GmBh (tháng 4/2008).
- Ký Hợp đồng Bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng và lắp đặt công trình với Tổng công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (tháng 4/2008).
- Hoàn thành công tác thi công và nghiệm thu hoàn thành giai đoạn xây lắp hạng mục công trình phục vụ chống lũ năm 2008.



+ Giá trị thực hiện đạt 704.835.042.000 VNĐ. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 465.366.845.000 VNĐ
- Chi phí khác: 48.845.116.000 VNĐ
- Chi phí thiết bị: 158.895.943.000 VNĐ
- Lãi vay: 31.727.138.000 VNĐ



The total investment value in 2008: 863,369,000,000 VND including:

*** Xekaman 3 Hydropower Project**

+ Milestone schedules in 2008:

- Completing the approval of Adjusted Total Investment Capital; being granted the Adjusted Investment License in Vietnam.
- Approval of the norm and unit price and the General Estimate of the Project.
- Xekaman 3 Power Company Limited and Song Da Corporation signed the General Contracting Contract.
- Signing important contract regarding the supply of equipment and technical services such as: Contract for supply of hydraulic-mechanical equipment and technical services with the Joint Venture Song Da Mechanical Assembling Joint Stock Company and the Institute for mechanical study (February, 2008); Contract for the Supply of Complete Electro-mechanical Equipment and Technical Service with VATECH Hydro GmBh (April, 2008).
- Signing the insurance policy for all risk in construction and installation of the Project with PetroVietnam Insurance Joint Stock Corporation (April, 2008).
- Completing the execution and delivery taking of the construction and installation of the anti-flood items in 2008.



+ The implemented value amounted to 704,835,042,000 VND including:

- Construction costs: 465,366,845,000 VND
- Miscellaneous costs: 48,845,116,000 VND
- Equipment costs: 158,895,943,000 VND
- Interest costs: 31,727,138,000 VND

* Dự án Thủy điện Xekaman 1

+ Các mốc tiến độ chính đã thực hiện năm 2008:

- Phía Lào đã cấp giấy chứng nhận môi trường số 070, 071, 074, 075/VPTT-UBTNNMT ngày 14/01/2008
- Phía Lào cho phép khởi công triển khai trước một số hạng mục như hồ móng cống dẫn dòng, đập dâng bờ trái (Văn bản số 504/BTKCP ngày 14/3/2008).
- Bộ Công Thương đã phê duyệt Quy hoạch đầu nối các nhà máy Thủy điện Nam Lào và nhà máy Thủy điện Xekaman 1 vào hệ thống điện Việt Nam tại Quyết định 2719/QĐ-BCT ngày 08/5/2008.
- Ký Hợp đồng phát triển Dự án ngày 30/3/2008;
- Năm 2008 đã ký kết các 08 hợp đồng và phụ lục hợp đồng với tổng giá trị: 230.119.679.486 đồng.
- Hoàn thành công tác sơ tuyển nhà thầu gói thầu III.3.2: Cung cấp thiết bị cơ điện Công trình Thủy điện Xekaman 1.
- Hoàn thành khảo sát phục vụ TKKT giai đoạn II.
- Phê duyệt TKKT giai đoạn I (Quyết định 02/QĐ-HĐQT ngày 22/01/2008)
- Phê duyệt TKKT giai đoạn II Phần tuyển năng lượng Công trình Thủy điện Xekaman 1 và TKKT công trình Thủy điện Xekaman Xanxay.
- Phê duyệt Tổng mức đầu tư hiệu chỉnh theo Quyết định số 45/QĐ-HĐQT ngày 02/6/2008; Triển khai lập bộ định mức đơn giá



+ Giá trị thực hiện đạt **131.474.623.000 VNĐ**. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 89.032.638.000 VNĐ
- Chi phí khác: 42.189.553.000 VNĐ
- Lãi vay: 252.432.000 VNĐ

* Xekaman 1 Hydropower Project

+ Milestone schedules in 2008:

- The Government of Laos issued the Environmental Certificate No.070, 071, 074, 075, dated January 14, 2008.
- The Competent Authority of Laos granted the License to carry out some items in advance such as the foundation pit of the diversion intake, left-side dam (the Official Letter No.504 dated March 14, 2008).
- The Ministry of Industry and Trade of Vietnam approved the Connection Planning of Hydropower Plants in the South of Laos and Xekaman 1 Hydropower Plant into the electric grid of Vietnam at the Decision No.2719, dated May 08, 2008.
- Signing the Project Development Agreement on March 30, 2008.
- In 2008, eight contracts and their schedules were signed with the total value of 230,119,679,486 VND.
- Completing the prequalification of Bidders of the Package III.3.2: Supply of electro-mechanical equipment for Xekaman 1 Hydropower Plant.
- Completing the Investigation for Technical Design phase II.
- Approval of the Technical Design phase I (Decision No.02 dated January 22, 2008).
- Approval of the Technical Design phase II for the energy route part of Xekaman 1 Hydropower Plant; approval of the Technical Design of Xekaman Sanxay Hydropower Plant.
- Approval of the Total Adjusted Investment Capital at the Decision No.45, dated June 02, 2008; beginning to prepare the norm and unit price set.



+ The implemented value amounted to **131,474,623,000 VND** including:

- Construction costs: 89,032,638,000 VND
- Miscellaneous costs: 42,189,553,000 VND
- Interest costs: 252,432,000 VND



* Dự án Thủy điện Xekaman 4

+ Các mốc tiến độ chính đã thực hiện năm 2008:

- . Ký Biên bản ghi nhớ bổ sung với Chính phủ Lào.
- . Ký hợp đồng với các Đơn vị tư vấn về việc lập Dự án đầu tư và các Báo cáo chuyên ngành.
- . Triển khai công tác rà phá bom mìn, vật nổ phục vụ công tác khảo sát lập Dự án đầu tư và các Báo cáo chuyên ngành.
- . Tiến hành thi công đường phục vụ khảo sát.
- . Tiến hành khảo sát phục vụ lập Dự án đầu tư, triển khai lập Dự án đầu tư và các Báo cáo chuyên ngành.

+ Giá trị thực hiện đạt 9.990.000.000 VNĐ. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 2.500.000.000 VNĐ
- Chi phí khác: 7.490.000.000 VNĐ

* Dự án Khách sạn và văn phòng cho thuê tại Viêng Chăn

+ Các mốc tiến độ chính đã thực hiện năm 2008:

- . Hoàn thành Cấp phép đầu tư tại Lào và Việt Nam.
- . Tổ chức Lễ khởi công công trình.
- . Hoàn thành lập và trình duyệt Kế hoạch đấu thầu.
- . Hoàn thành TKBVTC hạng mục nhà chính mục kết cấu phần móng.
- . Hoàn thành TKBVTC toàn bộ hạng mục nhà phụ trợ.
- . Hoàn thành lập và trình phê duyệt Hồ sơ TKBVTC các hạng mục của dự án.
- . Hoàn thành thí nghiệm nén tĩnh cọc.

+ Giá trị thực hiện đạt 6.698.673.000 VNĐ. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.268.000.000 VNĐ
- Chi phí khác: 4.729.000.000 VNĐ
- Chi phí hoạt động và mua sắm TSCĐ: 701.000.000 VNĐ

* Xekaman 4 Hydropower Project

+ Milestone schedules in 2008:

- . Signing the Amended MOU with the Government of Laos.
- . Signing the Contract with the Consultants regarding the preparation of FS and the Specialist Reports.
- . Deploying the detection and disposal of bombs, mines and explosive objects for the preparation of FS and the Specialist Reports.
- . Execution of roads serving the Investigation.
- . Carrying out the Investigation for the preparation of FS; preparing the FS and the Specialist Reports.

+ The implemented value amounted to 9,990,000,000 VND including:

- Construction costs: 2,500,000,000 VND
- Miscellaneous costs: 7,490,000,000 VND

* Hotel and Offices for Lease Project in Vientiane

+ Milestone schedules in 2008:

- . Being granted the Investment License in Laos and Vietnam.
- . Holding the Underground Breaking Ceremony of the Project.
- . Completing the preparation and submission for approval of the Bidding Plan.
- . Completing the Construction Drawing Design of the foundation of the main Building.
- . Completing the Construction Drawing Design of the Auxiliary Building.
- . Completing the preparation of Construction Drawing Design Document of all Project's Items and submission for approval.
- . Completing the test of cylinder static compression.

+ The implemented value amounted to 6,698,673,000 VND including:

- Construction costs: 1,268,000,000 VND
- Miscellaneous costs: 4,729,000,000 VND
- Operation and Fixed Asset Procurement Costs: 701,000,000 VND

1.2 Công tác tổ chức, đào tạo

* Về công tác tổ chức:

VLPC đã xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ, bao gồm các phòng chức năng và các Ban quản lý dự án, gồm có:

- + Văn phòng.
- + Phòng Tài chính kế toán
- + Phòng Kinh tế kế hoạch
- + Phòng Kỹ thuật
- + Phòng Tư vấn pháp luật
- + Văn phòng đại diện tại Lào
- + Ban dự án Xekaman 1
- + Ban dự án Xekaman 4

* Về công tác đào tạo:

VLPC luôn coi chiến lược đào tạo phát triển trình độ, năng lực quản lý, lãnh đạo và làm việc của cán bộ, nhân viên là một trong các ưu tiên hàng đầu.

Việc tuyển dụng nhân sự được thông báo rộng rãi và trên cơ sở trình độ, năng lực phù hợp với ngành nghề cần tuyển dụng. Với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuyên nghiệp về phong cách làm việc, VLPC luôn lựa chọn để cán bộ, nhân viên được tham gia khóa học nâng cao trình độ nghiệp vụ như: quản trị doanh nghiệp, bồi dưỡng quốc tế về quản lý dự án, bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát thi công xây dựng công trình, nghiệp vụ đấu thầu, tổ chức đào tạo ngoại ngữ cho CBCNV....

1.2 Organization and training

* Organization:

VLPC built up the organization model suitable with periodic business task including functional departments and project departments:

- + Administrative Office.
- + Finance - Accounting Department
- + Economic and Planning Department
- + Technical Department
- + Legal Consulting Department
- + Representative Office in Laos
- + Xekaman 1 Project Department
- + Xekaman 4 Project Department

In order to implement the projects effectively, the Company built up the organization and personnel training model for subsidiary company promptly in the preparation period of the projects.

* Training:

VLPC always considers training personnel to improve their professional qualification, leadership and management skills as one of the first priorities.

Recruitment is widely announced in order to recruit employees with good qualification and satisfying the demand of jobs. With the view to developing a good labor force with high professional skills and professional working style, VLPC always provides favorable conditions for its employees to involve in training courses to improve their qualification such as Business Administration, International Project Management, Construction Supervision, Bidding Courses, Foreign Language Courses, etc.





1.3 Công tác xây dựng Đảng, hoạt động của các tổ chức Đoàn thể

a. Công tác xây dựng Đảng

Để thực hiện nhiệm vụ được giao, Đảng Bộ VLPC thành lập thành các chi bộ:

- + Chi bộ Kế hoạch - Văn phòng
- + Chi bộ Tài chính kế toán
- + Chi bộ Kỹ thuật - Tư vấn pháp luật
- + Chi bộ Ban dự án Xekaman 1

Tổng số Đảng viên trong công ty là 44 Đảng viên. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy Công ty, các chi bộ xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên đầy đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức, có trình độ, năng lực cao; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục đảng viên, CBCNV về đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Tất cả các cấp ủy Đảng, từ Đảng ủy đến các Chi ủy đều phải xây dựng Quy chế hoạt động phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chính trị theo quy định và tiêu chuẩn cán bộ.

Nâng cao chất lượng đảng viên mới; thực hiện đúng quy trình trong việc bồi dưỡng, giúp đỡ, thẩm tra hồ sơ lý lịch, xét kết nạp đúng đối tượng, đúng tiêu chuẩn. Trong năm 2008, Đảng bộ Công ty đã cử 18 đoàn viên ưu tú của Công ty đi học lớp bồi dưỡng để kết nạp Đảng, tổ chức kết nạp Đảng cho 07 đồng chí.

Lãnh đạo các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên kịp thời kiện toàn tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới của Công ty trong từng giai đoạn.

b. Hoạt động Công đoàn

Công đoàn Công ty kết hợp với Đoàn thanh niên Công ty tuyên truyền vận động cán bộ, nhân viên tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất, tích cực tham gia học tập các Nghị quyết, chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ,...

Kết hợp với các đoàn thể thực hiện bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp và nâng cao việc chăm lo, cải thiện điều kiện sống và làm việc cho người lao động, đặc biệt là người lao động đang công tác trong điều kiện khó khăn như công trường dự án Thủy điện Xekaman 3, công trường dự án Thủy điện Xekaman 1.

c. Hoạt động Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Đoàn thanh niên tổ chức tuyên truyền phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ các cấp và của Đoàn Công ty đến từng đoàn viên; tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới đoàn viên thanh niên về các ngày lễ lớn của dân tộc trong năm với các hình thức sinh động và phong phú. Để phù hợp với mô hình tổ chức cũng như địa bàn hoạt động của các công ty trực thuộc, BCH Đoàn Công ty đã thành lập 02 chi Đoàn cơ sở thành viên là Chi đoàn Công ty TNHH Điện Xekaman 3 và Chi đoàn Cơ quan Công ty.

1.3 Establishment of Communist Party Organization and Unions

a. Establishment of Communist Party Organization

In order fulfill assigned tasks, VLPC's Party Committee established four Cells:

- + Planning - Administrative Office Cell
- + Finance and Accounting Department Cell
- + Technical - Legal Consulting Department Cell
- + Xekaman 1 Project Department Cell

There are 44 Party Members in the Company. Under the direction of the Company's Party Committee, all Cells were well organized and performed their duties considerably in propagandizing policies of the Party and Laws of the State to their Party Members.

Party Committee at all levels, from Party Committee to Cell Committee, had to produce their own operation rules as well as training programs in order to improve the professional and political qualification of each Party Member.

The Company's Party Committee always satisfied the process of cultivating, investigating curriculum vitae to enrolling the right member into the Party. In 2008, VLPC's Party Committee appointed 18 outstanding staff to participate in class on communist sympathizer, admitted 07 comrades to the Party.

The Trade and Youth Union timely arranged organization suitable with the Company's tasks in each period.

b. Activities of Trade Union

Trade Union together with Youth Union mobilized all employees in the Company to involve in the movements and to study Resolutions and policy of the Party and Government.

The Trade Union coordinated with other unions to preserve the proper and legal rights of all employees. The Union also paid much attention to the working conditions for employees especially the ones who worked in sites Xekaman 3 and Xekaman 1 Hydropower Project.

c. Activities of Ho Chi Minh Communist Youth Union

The Youth Union propagandized and popularized policy of the Party and State to its members thereby grasping thoroughly instructions, resolutions of party committee at all levels. In addition, the Youth Union also widely propagandized the national holidays to its members under various activities. The Youth Union established two union locals, that is, Xekaman 3 Power Company Limited Youth Union Branch and Company Organization Youth Union Branch.



2. Kế hoạch năm 2009

Môi trường hoạt động năm 2009 sẽ tiếp tục biến động theo chiều hướng rất phức tạp, tạo ra cả cơ hội và thách thức cho các doanh nghiệp. Theo dự báo của các nhà kinh tế thì nền kinh tế thế giới năm 2009 chưa thể phục hồi và khôi phục đà tăng trưởng do hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 để lại. Năm 2009 được dự báo sẽ là một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa thương mại và dịch vụ. Tuy nhiên, đối với một công ty thực hiện đầu tư như VLPC thì năm 2009 không phải là không có những cơ hội để phát triển mạnh hơn bởi những lý do sau:

Thứ nhất, để khôi phục kinh tế, Chính phủ các nước phải sử dụng các "gói kích thích kinh tế", hạ lãi suất cho vay. Như vậy sẽ làm tăng nguồn cung tiền trên thị trường, khiến việc huy động vốn tài trợ cho các dự án thuận lợi hơn với mức lãi vay hợp lý hơn và như vậy sẽ làm tăng hiệu quả đầu tư.

Thứ hai, do tác động của khủng hoảng tài chính mà giá cả các loại hàng hóa dịch vụ trở về mức giá thị trường hợp lý. Việc sử dụng các "gói kích thích kinh tế" của các chính phủ trong ngắn hạn sẽ làm cho chi phí đầu vào của các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa giảm xuống kéo theo giá của sản phẩm bán ra giảm. Điều này đồng nghĩa với chi phí nguyên vật liệu đầu vào phục vụ xây dựng các dự án sẽ giảm xuống, do đó làm tăng hiệu quả đầu tư.

Nắm bắt và tận dụng những cơ hội đó, trong năm 2009, VLPC tiếp tục chiến lược đầu tư xoay quanh những mục tiêu sau:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư đã được cấp phép.
- Thúc đẩy hoàn tất giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án đã ký biên bản ghi nhớ
- Tìm kiếm các nguồn tài trợ để thực hiện các dự án
- Đào tạo nhân lực kế cận

VLPC xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch đầu tư năm 2009 gồm:

Dự án Thủy điện Xekaman 3: Hoàn thành hệ thống đường giao thông và vận hành (Đường 16B, Đường bờ trái D4, Đường bờ phải D3...); thi công đồng bộ các hạng mục công trình (Hoàn thành Cửa nhận nước, Hầm phụ số 3, Hầm phụ số 4, Giếng nghiêng số 2, Tháp điều áp, hoàn thành đào đất đá Đập tràn, đào và gia cố hầm dẫn nước, đào hố móng Nhà máy, công tác BTCT Trạm phân phối,...)

Dự án Thủy điện Xekaman 1: Hoàn tất các thủ tục đầu tư, thành lập công ty dự án; khởi công công trình chính, hoàn thành ngăn sông đợt 1.

Dự án Khách sạn và Văn phòng cho thuê tại Viêng Chăn: Hoàn thành khối nhà phụ trợ; hoàn thành phần xây dựng khối nhà chính.

Dự án Thủy điện Xekaman 4: Hoàn thành công tác lập và phê duyệt Dự án đầu tư; ký Hợp đồng phát triển dự án.

Dự án Thủy điện Đắc Y Mơn: Hoàn thành công tác khảo sát phục vụ lập dự án đầu tư và triển khai lập Dự án đầu tư.

Dự án Thủy điện Xekaman 2 và Xekaman 2A: Ký Biên bản ghi nhớ; triển khai công tác khảo sát phục vụ lập Dự án đầu tư.



2. Development Plan in 2009

In 2009, the business and investment environment is expected to be complicated, which will bring both chances and challenges for enterprises. Economists believe that the world economy is not going to recover and restore growth rate in 2009 due to the impact to the world economic crisis in 2008. The year 2009 is predicted to be still a difficult year for commercial and service enterprise. However, being an investment company, VLPC may have chances to speed up its development because of the following reasons:

Firstly, the Governments must bring out the "Economic Stimulus Packages" as well and cut down the base interest rate in order to restore the economies. As a result, the money supply will increase, which makes the mobilization of capital for projects easier with suitable interest rate and thereby increasing the effectiveness of the investment.

Secondly, the price of almost commodities drops to the fair market price. The use of the "Economic Stimulus Packages" by Governments will lower the input cost for production enterprise in short term, which leads to the lower price of the outputs. As a result, the input costs for construction of projects will decrease and thereby increasing the effectiveness of the investment.

In 2009, the general goal of VLPC is to:

- implement the projects that has been granted license as proposed schedule
- complete preparation period of projects which MOU has been signed
- find financial resource for the projects
- train personnel

VLPC specifies its main objectives in 2009 as follows:

Xekaman 3 Hydropower Project: to complete the construction of the communication route and operation road system (Road 16B, Left-bank Road D4, Right-bank Road D3 ...); to implement the construction of all items of the Project (Water Intake, Auxiliary Tunnel No.3, Auxiliary Tunnel No.4, Inclined Shaft No.2, Surge Tank, excavation of rock and soil of the dam, excavation and reinforcement of water tunnel, excavation of the powerhouse's foundation, etc).

Xekaman 1 Hydropower Project: to complete all investment procedures and the establishment of the Project Company; to commence the main work and river closing stage 1.

Hotel and Offices for Lease Project in Vientiane: to complete the auxiliary Building; to complete the construction of the main Building.

Xekaman 4 Hydropower Project: to complete the preparation and approval of FS; to sign the Project Development Agreement.

Dak E Meule Hydropower Project: to complete the investment for the preparation of FS; to carry out the preparation of FS.

Xekaman 2 and Xekaman 2A Hydropower Project: to sign the MOU; to implement the investigation for the preparation of FS.





Summary table of the Investment Plan in 2009:

Project Name	Investment Plan in 2009
Grand Total	2.388,205,491,000
Xekaman 3 Hydropower Project	1,542,051,556,000
Xekaman 1 Hydropower Project	655,159,743,000
Xekaman 4 Hydropower Project	83,804,119,000
Dak E Moule Hydropower Project	15,600,000,000
Xekaman 2 and Xekaman 2A Hydropower Project	3,000,000,000
Hotel and Offices for Lease Project in Vientiane	73,590,000,000
Operation and Fixed Assets Consumption Costs of the Company	15,000,000,000

With the determination and consent of its officers and staff, VLPC struggles to fulfill the development plan in 2009 and thereby contributing to its success of the development plan by 2020.

Tổng hợp Kế hoạch đầu tư năm 2009:

ĐVT : 1000 đồng

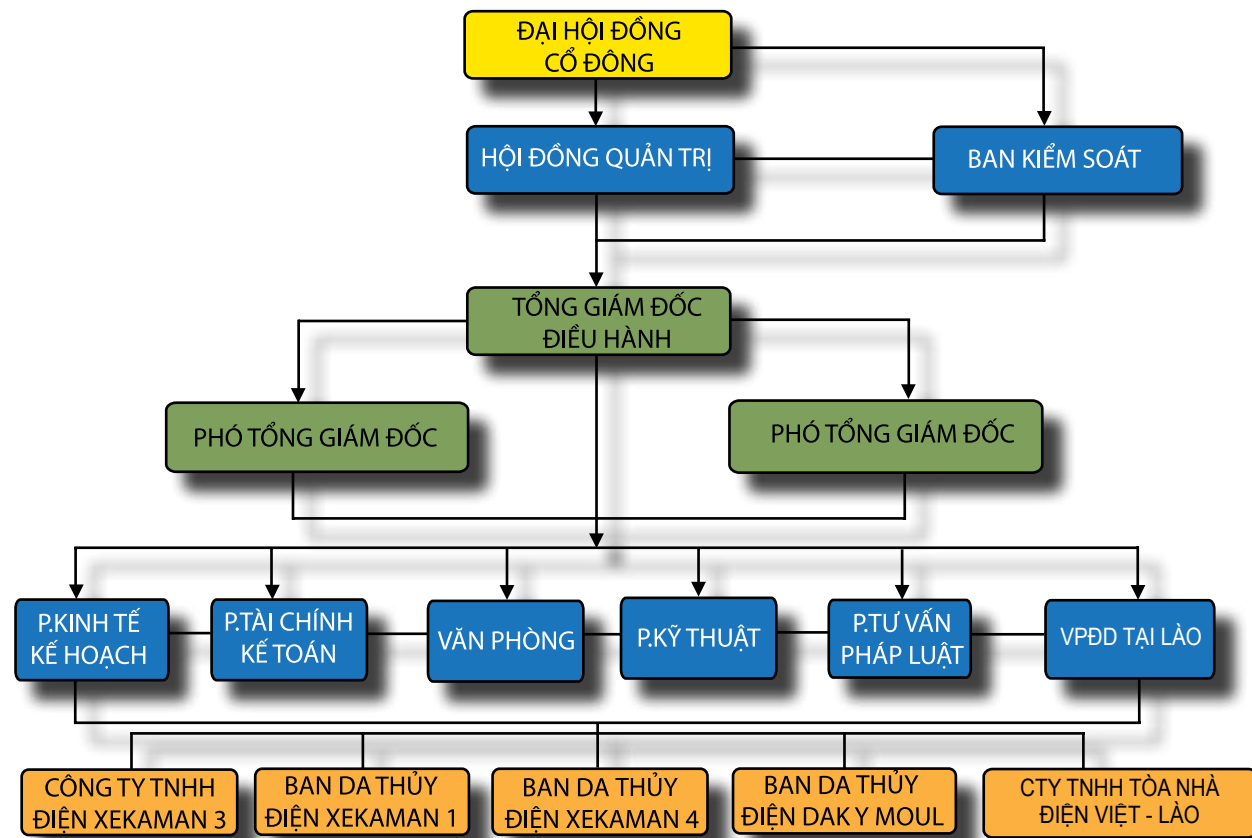
Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2009
Tổng cộng	2.388.205.491
Dự án Thủy điện Xêkaman 3	1.542.051.556
Dự án Thủy điện Xêkaman 1	655.159.743
Dự án Thủy điện Xêkaman 4	83.804.119
Dự án Thủy điện Đắc Y Mon	15.600.000
Dự án Thủy điện Xêkaman 2 và 2A	3.000.000
Dự án Khách sạn và Văn phòng cho thuê tại Viêng Chăn	73.590.000
Chi phí hoạt động và mua sắm tài sản cố định của Công ty	15.000.000

Với nỗ lực chung của tập thể cán bộ, nhân viên, VLPC sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển trong năm 2009 góp phần vào sự thành công chung trong tầm nhìn của VLPC đến năm 2020.

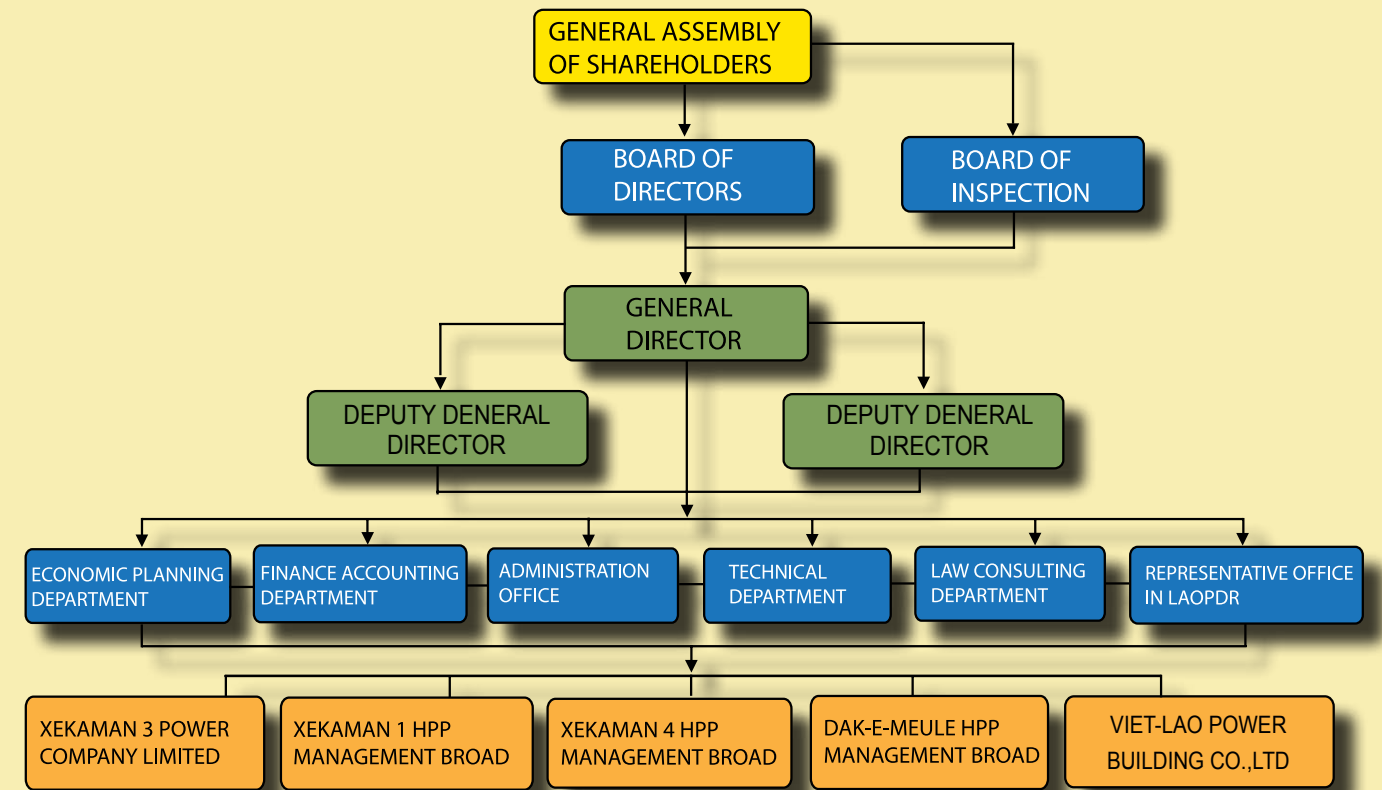




1. Cơ cấu tổ chức



1. Organizational structure



2. Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

2.1 Hội đồng quản trị



ÔNG THÁI SƠN
MR. THAI SON

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Xây dựng cầu hầm
Năm sinh: 1961

Title: Chairman of BOD
Qualification: Civil Engineer
(for bridge and tunnels)
Year of birth: 1961



ÔNG NGUYỄN THĂNG LONG
MR. NGUYEN THANG LONG

Chức vụ: Ủy viên HĐQT kiêm
Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Xây dựng
Năm sinh: 1959

Title: Member of BOD and
General Director
Qualification: Civil Engineer
Year of birth: 1959



ÔNG PHẠM VĂN TĂNG
MR. PHAM VAN TANG

Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Xây dựng
Năm sinh: 1967

Title: Member of BOD
Qualification: Civil Engineer
Year of birth: 1967



ÔNG VŨ HỒNG TRƯỜNG
MR. VU HONG TRUONG

Chức vụ : Ủy viên HĐQT
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Thủy lợi
Năm sinh: 1958

Title: Member of BOD
Qualification: Hydrological
Engineer
Year of birth : 1958



ÔNG PHẠM ĐỨC THÀNH
MR. PHAM DUC THANH

Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
luật, Cử nhân tài chính ngân hàng
Năm sinh: 1978

Title: Member of BOD
Qualification: Bachelor of Laws,
Bachelor of Banking Finance
Year of birth: 1978



BÀ VŨ THỊ BÍCH NGỌC
MS VU THI BICH NGOC

Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ
kinh tế
Năm sinh: 1958

Title: Member of BOD
Qualification: Doctor of
Economic Science
Year of birth: 1958

2.2 Ban kiểm soát:



ÔNG NGUYỄN THÀNH TRUNG
MR. NGUYEN THANH TRUNG

Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Nghề nghiệp: kỹ sư kinh tế và quản trị doanh nghiệp dầu khí mỏ địa chất
Năm sinh: 1974

Title: Member of BOD
Occupation: Engineer for economics and business administration of petroleum and geology
Year of birth : 1974



ÔNG NGUYỄN HUY TỰA
MR. NGUYEN HUY TUA

Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Trình độ chuyên môn: CN ĐH Xây dựng kiến trúc Sophia (Bugari), Thạc sỹ ngành ngân hàng
Năm sinh: 1957

Title: Member of BOD
Qualification: Graduate from Sophia Civil Architectural Engineering (Bulgaria), Master in Banking
Year of birth: 1957



ÔNG ĐỖ HUY HOÀI
MR. DO HUY HOAI

Chức vụ: Ủy viên HĐQT
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ tài chính ngân hàng
Năm sinh: 1963

Title: Member of BOD
Qualification: Master in Banking Finance
Year of birth: 1963



ÔNG NGUYỄN THANH SƠN
MR. NGUYEN THANH SON

Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Năm sinh: 1974

Title: Head of Board of Inspection
Qualification: Bachelor of Economics
Year of birth: 1974



BÀ LÊ THANH VÂN
MS. LE THANH VAN

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
Năm sinh: 1978

Title: Member of Board of Inspection
Qualification: Master in Economics
Year of birth: 1978



ÔNG NGUYỄN MẠNH HUÂN
MR. NGUYEN MANH HUAN

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Năm sinh: 1974

Title: Member of Board of Inspection
Qualification: Bachelor of Economics
Year of birth : 1974

2.3 Ban Tổng giám đốc



ÔNG NGUYỄN THĂNG LONG
MR. NGUYEN THANG LONG

Chức vụ : UVHĐQT -
Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn:
Kỹ sư Xây dựng
Năm sinh: 1959

Title: Member of BOD and
General Director
Qualification: Civil Engineer
Year of birth: 1959



ÔNG PHẠM VĂN VIỆT
MR. PHAM VAN VIET

Chức vụ : Phó Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
kinh tế
Năm sinh: 1971

Title: Deputy General Director
Qualification: Bachelor of
Economics
Year of birth: 1971



ÔNG NGUYỄN XUÂN HIẾN
MR. NGUYEN XUAN HIEN

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
xây dựng
Năm sinh: 1958

Title: Deputy General Director
Qualification: Civil Engineer
Year of birth: 1958



ÔNG PHẠM VĂN TĂNG
MR. PHAM VAN TANG

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Giám đốc Công ty TNHH điện
Xekaman 3
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
xây dựng
Năm sinh: 1967

Title: Deputy General Director
– Chief Executive Officer of
Xekaman 3 Power Co.Ltd
Qualification: Civil Engineer
Year of birth: 1967



ÔNG NGUYỄN CƯỜNG
MR. NGUYEN CUONG

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc -
Giám đốc Công ty TNHH Toà nhà
Điện Việt - Lào
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
kinh tế xây dựng
Năm sinh: 1957

Title: Deputy General Director
– Director of Viet-Lao Power
Building Company Limited
Qualification: Engineer of
Building Economics
Year of birth : 1957



3. THAY ĐỔI NHÂN SỰ BỘ MÁY QUẢN LÝ TRONG NĂM



3.1 Hội đồng quản trị

Tại Nghị quyết số 03/NQ-DHĐCĐ ngày 22 tháng 8 năm 2009, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: ông Phạm Đức Thành thay thế ông Đặng Thế Đô, giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty.

Ngày 30/9/2008, Tổng công ty Sông Đà đã cử ông Thái Sơn đại diện phần vốn góp 700 tỷ đồng của TCT Sông Đà, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị thay ông Mai Huy Tuấn. Tại Biên bản kiểm phiếu ngày 22/10/2008, Đại hội cổ đông Công ty đã thông qua việc thay đổi thành viên hội đồng quản trị Công ty: ông Thái Sơn tham gia Hội đồng quản trị thay ông Mai Huy Tuấn. Ngày 24/10/2008, Hội đồng quản trị công ty họp và Quyết nghị bầu ông Thái Sơn giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị theo danh sách đến hết ngày 31/12/2008:

Ông Thái Sơn	- Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thăng Long	- UVHĐQT kiêm Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Huy Tựa	- UVHĐQT
Bà Vũ Thị Bích Ngọc	- UVHĐQT
Ông Phạm Văn Tăng	- UVHĐQT
Ông Vũ Hồng Trường	- UVHĐQT
Ông Đỗ Huy Hoài	- UVHĐQT
Ông Nguyễn Thành Trung	- UVHĐQT
Ông Phạm Đức Thành	- UVHĐQT

3.2 Ban Kiểm soát: Trong năm 2008, không có thay đổi thành viên Ban kiểm soát.

3.3. Thay đổi Ban Tổng giám đốc

Để đáp ứng yêu cầu quản lý đầu tư các dự án cũng như sự linh hoạt và hiệu quả của Bộ máy điều hành, Hội đồng quản trị VLPC đã bổ nhiệm thêm một Phó Tổng giám đốc Công ty trực tiếp phụ trách việc thực hiện dự án thủy điện Xekaman 1:

Ngày 15/8/2008, Hội đồng quản trị VLPC đã ban hành quyết định số 65/QĐ-HĐQT, bổ nhiệm Ông Nguyễn Xuân Hiến - Kỹ sư xây dựng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/09/2009.

3.4. Thay đổi Kế toán trưởng: Trong năm 2008, không có thay đổi Kế toán trưởng.

3. CHANGES IN MANAGERIAL PERSONNEL



3.1 Board of Directors

With the Resolution No.03/NQ-DHDCD of August 22, 2008, the General Assembly of Shareholders unanimously approved the change of BOD members: Mr. Pham Duc Thanh would take a position as Member of BOD of the Company replacing Mr. Dang The Do.

On September 30, 2008, Song Da Corporation appointed Mr. Thai Son to be the representative of its equity capital of 700 billion VND in the Company, to hold office as Chairman of BOD replacing Mr. Mai Huy Tuan. At the Munite dated October 22, 2008, the General Assembly of Shareholders of the Company unanimously approved the change of BOD member: Mr. Thai Son would participate in the BOD replacing Mr. Mai Huy Tuan. On October 24, 2008, the BOD held a meeting and decided to elect Mr. Thai Son to be the Chairman of BOD of the Company.

The List of members of BOD up to December 31, 2008:

Mr. Thai Son	- Chairman of BOD
Mr. Nguyen Thang Long	- Member of BOD and General Director
Mr. Nguyen Huy Tựa	- Member of BOD
Ms Vu Thi Bich Ngoc	- Member of BOD
Mr Pham Van Tang	- Member of BOD
Mr. Vu Hong Truong	- Member of BOD
Mr. Do Huy Hoai	- Member of BOD
Mr. Nguyen Thanh Trung	- Member of BOD
Mr. Pham Duc Thanh	- Member of BOD

3.2 Board of Inspection: No change of members in the year 2008

3.3. Change in the Directorate

In order to meet the investment implementation of projects as well as flexibility and effectiveness of the management machinery, the BOD of VLPC appointed one more Deputy General Director, who was directly responsible for implementation of Xekaman 1 Hydropower Project:

On August 15, 2008, the BOD of VLPC issued the Decision No.65/QĐ-HĐQT appointing Mr. Nguyen Xuan Hien, who is a Civil Engineer, to a position of Deputy General Director of the Company since September 01, 2009.

3.4. Change of Chief Accountant: No change of Chief Accountant in the year 2008.



4. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động

4.1 Số lượng cán bộ, nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2008, tổng số cán bộ, nhân viên VLPC (bao gồm cả CBCNV các Công ty con) là 131 người, trong đó:

Cán bộ quản lý (từ cấp phó phòng trở lên): 40 người

Nhân viên: 91 người.

Trình độ học vấn:

+ Trình độ trên Đại học: 02 người

+ Trình độ Đại học: 115 người

+ Trình độ cao đẳng, trung cấp: 14 người

4.2 Mức lương bình quân năm 2008 là: 6.000.000 VNĐ/tháng

4.3 Chính sách đào tạo

Đào tạo phát triển trình độ, năng lực quản lý, lãnh đạo và làm việc của cán bộ, nhân viên là một trong các ưu tiên hàng đầu của VLPC, với mục tiêu là xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuyên nghiệp về phong cách làm việc. Các cán bộ, nhân viên Công ty luôn có cơ hội tham gia các khóa học nghiệp vụ nâng cao trình độ do VLPC chi trả chi phí học tập.

Trong năm 2008, Công ty đã tổ chức cho CBCNV tham gia 08 lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ với 48 lượt người tham gia như Lớp bồi dưỡng quốc tế về quản lý dự án; Bồi dưỡng nâng ngạch viên chức chuyên môn nghiệp vụ; Bồi dưỡng nghiệp vụ định giá xây dựng; Bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu,

Cũng trong năm 2008, VLPC đã kết hợp với Học viện Công nghệ và Giáo dục ngôn ngữ MEC Việt Nam tổ chức 02 lớp đào tạo tiếng Anh văn phòng, tổ chức tại trụ sở Công ty cho CBCNV với 30 người tham gia.



4. Numbers of Employees and policies applied to them

4.1 Number of Employees

The total number of Employees of VLPC up to December 31, 2008 (including Employees working in the subsidiary companies) is 131 persons, of which:

Managerial staff (from deputy manager level upwards): 40 persons

Employee: 91 persons.

Education level:

+ Post-graduate: 02 persons

+ Tertiary education: 115 persons

+ Secondary education: 14 persons

4.2 The average salary level of the year 2008: 6,000,000 VND/month

4.3 Training policy

With a view to developing its proficient staffs with professional style of work, VLPC has given the top priority to training and developing ability of administration, management and working of the personnel. The company has usually given opportunities to its personnel to take professional training courses, the expenses for which have been paid by the Company.

In 2008, the Company organized 8 training courses with 48 participations to improve professional skills of personnel such as: International course of project management training, training course for promotion of scale of different ranks and grades of civil servants, training course for valuation of building work, training course for bidding operation...

Also, in 2008, VLPC cooperated with MEC Vietnam to organize 2 English courses in the company's headquarters with the participation of 30 staffs



4.4 Chế độ khen thưởng

Chế độ khen thưởng cho cán bộ, nhân viên của VLPC gắn liền với kết quả thực hiện và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Hàng năm, VLPC có chế độ khen thưởng hoặc đề trình lên cấp trên khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng chính phủ, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, chiến sĩ thi đua ngành xây dựng, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cán bộ quản lý giỏi, lao động giỏi, lao động tiên tiến.

4.5 Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Tất cả cán bộ, nhân viên chính thức của VLPC đều được tham gia chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phù hợp với Bộ Luật Lao động và Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

4.6 Chế độ tiền lương

VLPC xây dựng chính sách tiền lương linh hoạt và có tính cạnh tranh cao nhằm phát huy tinh thần lao động, làm việc và sáng tạo của cán bộ, nhân viên Công ty. Ngoài mức lương cơ bản theo quy định của pháp luật về tiền lương, người lao động còn được hưởng lương năng suất căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc hàng tháng. Hàng năm hoặc 06 tháng một lần, tất cả cán bộ, nhân viên Công ty được xét nâng bậc lương năng suất theo Quy chế trả lương của Công ty trên cơ sở sự tiến bộ của cá nhân người lao động, khả năng chuyên môn nghiệp vụ và sự đóng góp cho sự phát triển của VLPC.

4.7 Phúc lợi

Thực hiện các chính sách phúc lợi của Nhà nước, khuyến khích CBCNV trong Công ty tích cực lao động, tăng năng suất, VLPC thực hiện thưởng định kỳ vào các ngày lễ (30/4, 01/5, 02/9, Tết dương lịch, Tết Nguyên đán,...); khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể cán bộ, nhân viên; cấp phát đồng phục làm việc, chế độ nghỉ mát hàng năm.



4.4 Commendation and reward

Commendation and reward for personnel of the Company go together with the result and progress of implementation of investment projects. The proposal of commendation and reward have been considered by the company each year or submitted to higher authorities: Certificate of merit by the Prime Minister, by the Minister of Construction, Emulation fighter in building industry, at grassroots level, Proficient managerial staff, Proficient laborer, Progressive labor.

4.5 Social and medical insurance systems

All official personnel of the Company have participated in the social and medical insurance systems in accordance with Labor Law and Social Insurance Law of Vietnam.

4.6 Wage system

VLPC has made a flexible and competitive wage policy to develop and promote the spirit of creative working of all personnel in the Company. All the personnel of the Company have been paid, in addition to the basic wage as stipulated in the wage laws, the productivity wage based on monthly completion of tasks. The increase of productivity wage rates are considered for every 6 months or each year for all the personnel in accordance with the Company's salary regulations and based on progress made by each individual laborer, his professional ability and contribution to development of the Company.

4.7 Welfare

Implementing the welfare policies of the State, promoting the spirit of creative working of all personnel in the Company, encouraging the increase of labor productivity in each employee, VLPC has given a periodic bonus on public holidays and traditional festivals (April 30, May 01, September 02, Western New Year, Lunar New Year etc.); provided working uniforms, given a periodic medical, annual vacations to all personnel.



1. Báo cáo của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện Việt - Lào ("Công ty") trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty thành viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Điện Việt - Lào là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002575, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11 tháng 7 năm 2003 và theo các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh sau:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh số	Ngày
0103002575	15 tháng 12 năm 2003
0103002575	25 tháng 6 năm 2007
0103002575	3 tháng 11 năm 2008

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002575 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 3 tháng 11 năm 2008, Công ty được chấp thuận thay đổi cổ đông sáng lập. Danh sách cổ đông sáng lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh như sau:

	Tỷ lệ nắm giữ cổ phần sáng lập (%)
Tổng công ty Sông Đà	49 %
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam	11 %
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	10 %
Tổng công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí	11 %
Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	10 %
Công ty Cổ phần Đô thị Sông Đà	6 %
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2 %
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	1 %
	100%

1. Report of the Board of Management

The Board of Management of Viet - Lao Power Joint Stock Company ("the Company") presents its report and the Company and its subsidiaries' consolidated financial statements for the year ended 31 December 2008.

THE COMPANY

The Company is a joint stock company established in Vietnam in accordance with Business Registration Certificate No 0103002575 issued by the Department of Planning and Investment of Hanoi on 11 July 2003 and the following Amended Business Registration Certificates:

Amended Business Registration Certificates No	Date
0103002575	15 December 2005
0103002575	25 June 2007
0103002575	3 January 2008

Under the Amended Business Registration Certificate No. 0103002575, by the Department of Planning and Investment of Hanoi on 03 June 2008, changes in the founding shareholders have been approved. The list of founding shareholders is as follows:

Shareholders	Founding share ratio
Song Da Corporation	49%
Bank for Investment and Development of Vietnam	11%
PetroVietnam Power Company	10%
PetroVietnam Finance Joint Stock Corporation	11%
BIDV Securities Company	10%
Song Da Urban Joint Stock Company	6%
Vietnam Electricity Group	2%
PetroVietnam Insurance Joint Stock Company	1%
	100%



Căn cứ Biên bản kiểm phiếu ngày 25 tháng 3 năm 2008, Đại hội Đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc chuyển nhượng cổ phần của Tổng công ty Sông Đà cho Tập đoàn Cao su Việt Nam tương ứng 3,5 % vốn điều lệ của Công ty. Tỷ lệ nắm giữ cổ phần sau khi chuyển nhượng và tại ngày lập báo cáo như sau:

	Tỷ lệ nắm giữ cổ phần (%)
Tổng công ty Sông Đà	45,5 %
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam	11 %
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	10 %
Tổng công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí	11 %
Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	10 %
Công ty Cổ phần Đô thị Sông Đà	6 %
Tập đoàn Cao su Việt nam	3,5 %
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2 %
Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	1 %
	100 %



In accordance with the Vote counting result dated 25 March 2008, the Company's whole shareholders approved the transfer of 3.5% chartered capital from Song Da Corporation to Vietnam Rubber Group. The Company's shareholders after the transfer and as of the reporting date are:

Shareholders	Founding share ratio
Song Da Corporation	45.5%
Bank for Investment and Development of Vietnam	11%
PetroVietnam Power Company	10%
PetroVietnam Finance Joint Stock Corporation	11%
BIDV Securities Company	10%
Song Da Urban Joint Stock Company	6%
Vietnam Rubber Group	3.5%
Vietnam Electricity Group	2%
PetroVietnam Insurance Joint Stock Company	1%
	100%



HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LÀ:

- . Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, các công trình đường dây, trạm biến thế, điện;
- . Kinh doanh điện năng;
- . Khảo sát, thiết kế, tư vấn, xây dựng và lắp đặt các công trình điện;
- . Nhận thầu xây lắp các công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, dân dụng, bưu điện, sân bay, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và các khu công nghiệp;
- . Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- . Thi công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại;
- . Buôn bán vật tư, thiết bị ngành điện và xây dựng;
- . Đầu tư xây dựng và kinh doanh Nhà máy Thủy điện Xekaman 3 tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; và
- . Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng và cho thuê văn phòng (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường).

Công ty có trụ sở chính tại Nhà G10, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội và Văn phòng Đại diện tại bản Savang, quận Chanthabouly, thủ đô Vientiane, nước CHDCND Lào.

Hiện nay, Công ty có hai công ty con là Công ty TNHH Điện Xekaman 3 (“Công ty Xekaman 3”) và Công ty TNHH Viet - Lao Power Building (“Công ty Viet - Lao Power Building”).

Công ty Xekaman 3 là công ty liên doanh được thành lập tại nước CHDCND Lào theo Giấy phép Đầu tư số 002 - 06 do Ủy ban Kế hoạch và Đầu tư Lào cấp vào ngày 3 tháng 1 năm 2006. Bên liên doanh của Công ty Xekaman 3 là Công ty Điện lực Lào, một công ty được thành lập ở nước CHDCND Lào. Công ty có trụ sở chính tại bản Savang, quận Chanthabouly, thủ đô Vientiane, nước CHDCND Lào. Hoạt động chính của Công ty Xekaman 3 trong năm 2008 là xây dựng Nhà máy Thủy điện Xekaman 3 nhằm sản xuất và cung cấp điện trong nước và xuất khẩu.

Công ty Viet - Lao Power Building là công ty TNHH được thành lập tại nước CHDCND theo Giấy phép đầu tư nước ngoài số 043-08/KHĐT do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Lào cấp ngày 2 tháng 4 năm 2008. Công ty Viet - Lao Power Building có trụ sở chính tại bản Hatsady Nua, quận Chanthabouly, thủ đô Vientiane. Hoạt động chính của Công ty Viet - Lao Power Building trong năm 2008 là xây dựng văn phòng cho thuê.

THE COMPANY'S PRINCIPAL ACTIVITIES ARE AS FOLLOWS:

- . Investment in building hydropower plants, power networks and transformer stations;
- . Electrical energy trading;
- . Investigation, design, construction and installation of hydropower projects;
- . Investment in construction of civil engineering, traffic and irrigation works; urban and industrial zones etc.;
- . Construction materials and equipments manufacturing and trading;
- . Construction and installation of structural metal machineries and equipments;
- . Electricity and construction materials and equipments trading;
- . Foreign and Domestic investment in the form of BOT;
- . Investment in building and trading Xekaman 3 Hydroelectric Power station in Lao PDR and
- . Business of hotels, restaurants, and office for lease (excluding bars, karaoke, discotheque).

The Company's head office is located at G10 Building, Thanh Xuan Nam Ward, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam and its representative office is located at Savang Village, Chanthabouly District, Vientiane, Lao PDR.

The Company has two subsidiaries, Xekaman 3 Power Company Ltd. (“the Xekaman 3 Company”) and Viet - Lao Power Building Co., Ltd (“the Viet - Lao Power Building Company”).

The Xekaman 3 Company is a joint venture company established in Laos under the Investment License No. 002-06, issued by Committee for Planning and Investment on 03 January 2006. The Xekaman 3 Company' partner is Laos Electricity Company, a company incorporated in Lao PDR. The registered head office of the Xekaman 3 Company is at Savang Village, Chanthabouly District, Vientiane, Lao PDR. The principal activity of the Xekaman 3 Company in 2008 is to construct Xekaman 3 Hydroelectric Power Station to produce electricity for local consumption and export.

The Viet - Lao Power Building Co., Ltd is a limited company incorporated in Lao PDR under the Investment License No. 043-08/KHDT, issued by the Ministry of Planning and Investment of Laos on 02 April 2008. The registered head office of the Viet - Lao Power Building Co., Ltd is located at Hatsady Nua Village, Chanthabouly District, Vientiane, Lao PDR. The principal activity of the Viet - Lao Power Building Co., Ltd in 2008 is to construct offices for rent.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Đơn vị tính: đồng Việt Nam	
	2008	2007
Lợi nhuận thuần sau thuế cho năm	9.492.242.777	1.458.953.494
Lợi nhuận để lại vào cuối năm	11.042.921.147	1.550.678.470

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2008 và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Thái Sơn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 10 năm 2008
Ông Mai Huy Tuấn	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 9 năm 2006 Thôi giữ chức ngày 22 tháng 10 năm 2008
Ông Nguyễn Thăng Long	Ủy viên	
Đặng Thế Đô	Ủy viên	Thôi giữ chức ngày 22 tháng 8 năm 2008
Ông Phạm Đức Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 8 năm 2008
Ông Phạm Văn Tăng	Ủy viên	
Ông Vũ Hồng Trường	Ủy viên	
Ông Nguyễn Huy Tựa	Ủy viên	
Ông Đỗ Huy Hoài	Ủy viên	
Bà Vũ Thị Bích Ngọc	Ủy viên	
Ông Nguyễn Thành Trung	Ủy viên	

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính hợp nhất

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

RESULTS

	Currency: VND	
	2008	2007
Net profit after tax for the year	9,492,242,777	1,458,953,494
Retain earnings	11,042,921,247	1,550,678,470

THE BOARD OF MANAGEMENT

The members of the Board of Management during the year and at the date of this report are:

Board of Management

Name	Position	Date of appointment/resignation
Mr. Thai Son	Chairman	Appointed 22 October 2008
Mr. Mai Huy Tuan	Chairman	Appointed on 27 September 2006 Resigned on 22 October 2008
Mr. Nguyen Thang Long	Member	
Mr. Dang The Do	Member	Resigned on 22 August 2008
Mr. Pham Duc Thanh	Member	Appointed 22 August 2008
Mr. Pham Van Tang	Member	
Mr. Vu Hong Truong	Member	
Mr. Nguyen Huy Tua	Member	
Mr. Do Huy Hoai	Member	
Ms. Vu Thi Bich Ngoc	Member	
Mr. Nguyen Thanh Trung	Member	

EVENTS SINCE THE BALANCE SHEET DATE

There have been no significant events occurring after the balance sheet date which would require adjustments or disclosures to be made in the financial statements.

AUDITORS

The auditors, Ernst & Young, have expressed their willingness to accept reappointment.



CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty và các Công ty thành viên trong năm. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán; thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các Công ty thành viên có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty và các Công ty thành viên, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các Công ty thành viên và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban giám đốc Công ty đã cam kết với Hội đồng quản trị rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty thành viên vào ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực .cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Hội đồng quản trị

Thái Sơn
Chủ tịch

Ngày 31 tháng 3 năm 2009

STATEMENT OF MANAGEMENT'S RESPONSIBILITY OF THE COMPANY'S IN RESPECT OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

The Company's management is responsible for the consolidated financial statement of each financial year which gives a true and fair view of the state of affairs of the Company and its subsidiaries and of its results and cash flows for the year. In preparing those consolidated financial statements, management is required to:

- Select suitable accounting policies and the apply them consistently;
- Make adjustments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting standards have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements; and
- Prepare the consolidated financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business.

The Company's management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and its subsidiaries and to ensure that the accounting records comply with the registered accounting system. It is also responsible for safeguarding the assets of the Company and its subsidiaries and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of fraud and other irregularities.

The Company's management has confirmed to the Board of Management that the Company has complied with the above requirements in preparing the accompanying consolidated financial statements.

APPROVAL OF THE CONSOLIDATED FINANCIAL STATEMENTS

We hereby approve the accompanying consolidated financial statements which give a true and fair view of the consolidated financial position of the Company and its subsidiaries as at 31 December 2008 and the results of its consolidated operations and consolidated cash flows for the year than ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System and comply with relevant statutory requirements.

On behalf of the Board of Management

Thái Sơn
Chairman

31 March 2009

Số tham chiếu: 60755031/13535673

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Điện Việt Lào

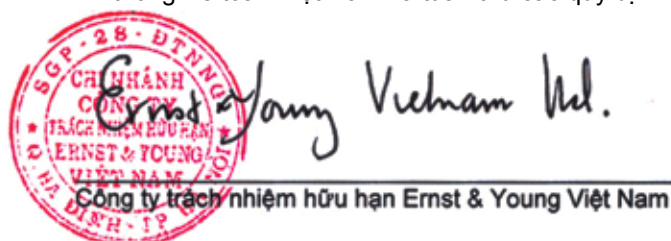
Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Công ty Cổ phần Điện Việt Lào và các Công ty con ("Công ty"), báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo (sau đây được gọi chung là "các báo cáo tài chính hợp nhất") được trình bày từ trang 6 đến trang 33. Các báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban giám đốc của Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2008. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan.



Trần Phú sơn
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0637/KTV



Nguyễn Hồng sơn
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên đã đăng ký
Số đăng ký: 0646/KTV

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2009

Reference: 60755031/13535673

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The Board of Management of Viet – Lao Power Joint Stock Company

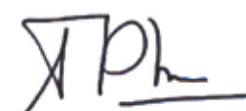
We have audited the consolidated balance sheet of Viet – Lao Power Joint Stock Company and its subsidiaries ("the Company") as at 31 December 2008, and the consolidated income statement and consolidated cash flow statement for the year then ended and the notes thereto as set out on pages 6 to 32 (collectively referred to as "the consolidated financial statements"). These consolidated financial statements are the responsibility of the Company's management. Our responsibility is to express an opinion on these consolidated financial statements based on our audit.

Basis of opinion

We conducted our audit in accordance with Vietnamese and International Standards on Auditing applicable in Vietnam. Those standards require that we plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the consolidated financial statements are free of material misstatement. An audit includes examining, on a test basis, evidence supporting the amounts and disclosures in the consolidated financial statements. An audit also includes assessing the accounting principles used and significant estimates made by the Company's management, as well as evaluating the overall presentation of consolidated financial statements. We believe that our audit provides a reasonable basis for our opinion.

Opinion

In our opinion, the consolidated financial statements give a true and fair view of the financial position of the Company as at 31 December 2008 and of the results of its operations and its cash flows for the year then ended in accordance with the Vietnamese Accounting Standards and System and comply with the relevant statutory requirements.



Trần Phú sơn
Deputy General Director
Registered Auditor
Certificate No: 0637/KTV

Hanoi, Vietnam
31 March 3 năm 2009



Nguyễn Hồng sơn
Auditor-in-charge
Registered Auditor
Certificate No: 0646/KTV



3. Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2008 Tóm tắt

(theo số liệu báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

a. Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Số TT	TÀI SẢN	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	653,428,955,136	284,293,845,894	432,259,280,023	179,713,912,361
1	Tiền	148,630,912,822	147,265,486,666	153,678,968,771	149,624,250,810
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	72,057,600,000	72,057,600,000	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	431,472,383,681	64,869,088,403	278,552,102,360	30,061,447,019
-	Trả trước cho người bán	155,319,635,711	3,464,614,961	3,776,051,997	859,542,558
-	Phải thu nội bộ ngắn hạn	273,059,020,485	58,378,882,467	271,773,810,036	27,767,114,650
-	Các khoản phải thu khác	3,093,727,485	3,025,590,975		1,434,789,811
4	Tài sản ngắn hạn khác	1,268,058,633	101,670,825	28,208,892	28,214,532
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1,452,714,674,666	1,609,230,497,643	603,326,371,517	757,674,803,023
1	Các khoản phải thu dài hạn		869,537,724,253	0	458,611,054,280
2	Tài sản cố định	1,452,714,674,666	156,150,769,691	603,237,309,722	49,036,377,316
2.1	Tài sản cố định hữu hình	4,327,949,752	4,251,645,946	3,337,614,999	3,337,614,999
-	Nguyên giá	11,329,596,588	6,959,262,144	8,908,554,554	4,903,367,645
-	Giá trị hao mòn lũy kế	(7,001,646,836)	(2,707,616,198)	(5,570,939,555)	(1,565,752,646)
2.2	Tài sản cố định vô hình	70,833,334	70,833,334	0	0
-	Nguyên giá	75,000,000	75,000,000	0	0
-	Giá trị hao mòn lũy kế	(4,166,666)	(4,166,666)		
2.3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,448,315,891,580	151,828,290,411	599,899,694,723	45,698,762,317
3	Các khoản đầu tư dài hạn		583,542,003,699		249,938,309,632
-	Đầu tư vào Công ty con		583,542,003,699		249,938,309,632
4	Tài sản dài hạn khác			89,061,795	89,061,795
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I + II)	2,106,143,629,802	1,893,524,343,537	1,035,585,651,540	937,388,715,384

3. consolidated financial statements

(audited)

a. consolidated balance sheet

as at 31 December 2008

No	Assets	Ending balance		Beginning balance	
		Consolidated	Parent company	Consolidated	Parent company
I	current assets	653,428,955,136	284,293,845,894	432,259,280,023	179,713,912,361
1	Cash	148,630,912,822	147,265,486,666	153,678,968,771	149,624,250,810
2	Short-term investments	72,057,600,000	72,057,600,000	0	0
3	Current account receivables	431,472,383,681	64,869,088,403	278,552,102,360	30,061,447,019
-	Advances to suppliers	155,319,635,711	3,464,614,961	3,776,051,997	859,542,558
-	Receivables from related parties	273,059,020,485	58,378,882,467	271,773,810,036	27,767,114,650
-	Other Receivables	3,093,727,485	3,025,590,975	3,002,240,327	1,434,789,811
4	Other current assets	1,268,058,633	101,670,825	28,208,892	28,214,532
II	Non-current assets	1,452,714,674,666	1,609,230,497,643	603,326,371,517	757,674,803,023
1	Long-term receivables	0	869,537,724,253	0	458,611,054,280
2	Fixed assets	1,452,714,674,666	156,150,769,691	603,237,309,722	49,036,377,316
2.1	Tangible fixed assets	4,327,949,752	4,251,645,946	3,337,614,999	3,337,614,999
-	Cost	11,329,596,588	6,959,262,144	8,908,554,554	4,903,367,645
-	Accomulated depreciation	(7,001,646,836)	(2,707,616,198)	(5,570,939,555)	(1,565,752,646)
2.2	Intangible fixed assets	70,833,334	70,833,334	0	0
-	Cost	75,000,000	75,000,000	0	0
-	Accomulated depreciation	(4,166,666)	(4,166,666)		
2.3	Construction in progress	1,448,315,891,580	151,828,290,411	599,899,694,723	45,698,762,317
3	Long-term investments		583,542,003,699		249,938,309,632
-	Investments in subsidiaries		583,542,003,699		249,938,309,632
4	Other long-term assets			89,061,795	89,061,795
III	total assets (I + II)	2,106,143,629,802	1,893,524,343,537	1,035,585,651,540	937,388,715,384



Số TT	NGUỒN VỐN	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
IV	Nợ phải trả	1,144,521,083,568	991,543,422,290	564,125,592,874	468,208,036,914
1	Nợ ngắn hạn	516,387,075,234	363,946,634,144	249,377,893,323	153,775,499,165
2	Nợ dài hạn	628,134,008,334	627,596,788,146	314,747,699,551	314,432,537,749
V	Vốn chủ sở hữu	961,622,546,234	901,980,921,247	471,460,058,666	469,180,678,470
1	Vốn cổ phần	890,938,000,000	890,938,000,000	467,630,000,000	467,630,000,000
2	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	59,641,624,987	0	2,279,381,077	0
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11,042,921,247	11,042,921,247	1,550,677,589	1,550,678,470
VI	tổng cộng nguồn vốn (iv + v)	2,106,143,629,802	1,893,524,343,537	1,035,585,651,540	937,388,715,384

b. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

Số TT	Chỉ tiêu	Năm nay		Năm trước	
		Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ
1	Doanh thu hoạt động tài chính	14,769,272,352	14,769,272,352	2,900,761,816	2,900,761,816
2	Chi phí hoạt động tài chính	(75,450,534)	(75,450,534)	(32,754,157)	(32,754,157)
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1,885,649,585)	(1,885,649,585)	(841,683,362)	(2,700,638,817)
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12,808,172,233	12,808,172,233	2,026,324,297	167,368,842
5	Thu nhập khác	2,088,198,182	3,421,144,790	0	1,858,955,455
6	Chi phí khác	(2,086,326,182)	(3,419,272,790)	0	0
7	Lợi nhuận khác	1,872,000	1,872,000	0	1,858,955,455
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12,810,044,233	12,810,044,233	2,026,324,297	2,026,324,297
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(3,317,801,456)	(3,317,801,456)	(567,370,803)	(567,370,803)
10	Lợi nhuận sau thuế	9,492,242,777	9,492,242,777	1,458,953,494	1,458,953,494

No	resources	Ending balance		Beginning balance	
		Consolidated	Parent company	Consolidated	Parent company
IV	Liabilities	1,144,521,083,568	991,543,422,290	564,125,592,874	468,208,036,914
1	Current liabilities	516,387,075,234	363,946,634,144	249,377,893,323	153,775,499,165
2	Non-current liabilities	628,134,008,334	627,596,788,146	314,747,699,551	314,432,537,749
V	owners' equity	961,622,546,234	901,980,921,247	471,460,058,666	469,180,678,470
1	Contributed legal capital	890,938,000,000	890,938,000,000	467,630,000,000	467,630,000,000
2	Foreign exchange differences	59,641,624,987	0	2,279,381,077	0
3	Undistributed earnings	11,042,921,247	11,042,921,247	1,550,677,589	1,550,678,470
VI	total resources (IV + V)	2,106,143,629,802	1,893,524,343,537	1,035,585,651,540	937,388,715,384

b. Consolidated income statement

No	Items	Ending balance		Beginning balance	
		Consolidated	Parent company	Consolidated	Parent company
1	Income from financial activities	14,769,272,352	14,769,272,352	2,900,761,816	2,900,761,816
2	Expences form financial activities	(75,450,534)	(75,450,534)	(32,754,157)	(32,754,157)
3	General and administration expenses	(1,885,649,585)	(1,885,649,585)	(841,683,362)	(2,700,638,817)
4	Operating profit	12,808,172,233	12,808,172,233	2,026,324,297	167,368,842
5	Other income	2,088,198,182	3,421,144,790	0	1,858,955,455
6	Other expenses	(2,086,326,182)	(3,419,272,790)	0	0
7	Other profit	1,872,000	1,872,000	0	1,858,955,455
8	Profit before tax	12,810,044,233	12,810,044,233	2,026,324,297	2,026,324,297
9	Current Enterprise income Tax expense	(3,317,801,456)	(3,317,801,456)	(567,370,803)	(567,370,803)
10	Net profit after tax	9,492,242,777	9,492,242,777	1,458,953,494	1,458,953,494





1. Dự án đã được cấp phép đầu tư:

1.1. Dự án thủy điện Xekaman 3

Công trình Thủy điện Xekaman 3 được xây dựng trên sông Nậm – Panu, chi lưu chính của dòng Xekaman, là nhánh sông cấp 1 của sông Sêkông đổ về sông Mê Kông. Vị trí công trình nằm trên địa phận huyện Đắc-Chung, tỉnh Sê-Kông, thuộc vùng Nam Lào, tiếp giáp tỉnh Quảng Nam, Việt Nam, cách biên giới Việt Nam 17 km theo đường chim bay.

Dự án được đầu tư xây dựng theo hình thức BOT (Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao) với thời hạn 30 năm. Điện năng của Nhà máy chủ yếu để xuất khẩu sang Việt Nam (90%), phần còn lại cung cấp cho phụ tải khu vực Nam Lào.



Các thông số chính của công trình:

- Công suất lắp máy : 250 MW
- Số tổ máy : 02
- Điện lượng bình quân: 1,1 tỷ kWh/năm
- Tổng mức đầu tư : 273 triệu USD
- Khởi công : ngày 05/4/2006
- Ngăn sông đợt 1: ngày 20/12/2007
- Phát điện tổ máy số 1 và hoàn thành toàn bộ nhà máy: Quý II năm 2011

1.2. Dự án Thủy điện Xekaman 1

- Tên dự án: Dự án Thủy điện Xekaman 1, bao gồm nhà máy Thủy điện Xekaman 1 và Nhà máy Thủy điện Xekaman San xay.

- Địa điểm: Huyện Sansay, tỉnh Attapeu

Các thông số chính của công trình:

- Qui mô công trình: Dự án gồm hai công trình là Công trình Thủy điện Xekaman 1 và Công trình Thủy điện Xekaman Sanxay với tổng công suất thiết kế 322 MW, điện lượng trung bình năm 1.280 triệu kWh, tổng mức đầu tư 441 triệu USD.

- Tiến độ: Khởi công và ngăn sông: cuối năm 2009

- Phát điện năm 2013.

1.3. Dự án khách sạn và văn phòng cho thuê tại Viêng Chăn

- Tên dự án: Dự án khách sạn và văn phòng cho thuê

- Địa điểm: Đường Sai Lom - Bản Hatsdy Nửa - Huyện Chăn ThaBuly- Thủ đô Viêng Chăn.

- Tổng mức đầu tư: 7 triệu USD

- Khởi công: ngày 16/6/2008

- Hoàn thành: năm 2009

1. Projects that have been granted Investment License:

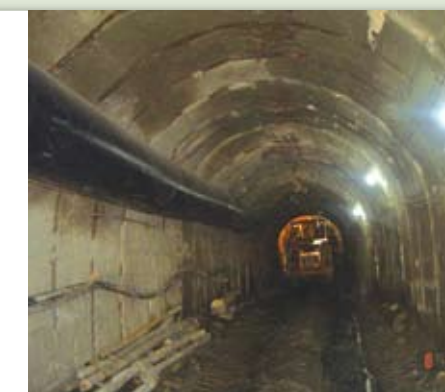
1.1. Xekaman 3 Hydropower Project

Xekaman 3 Hydropower Work is being built on the Nam – Panu River, which are the main effluent river of Xekaman river and the primary river branch of Sekong River flowing into Mekong River. The Work is located in Dakchung district, Sekong province in the Southern Laos, which is contiguous to Quang Nam province of Vietnam and about 17 km away from the Vietnamese border as the crow flies.

The Project is invested under the form of BOT (Build – Operate - Transfer) with the 30-year period. The electric power of the Plant will be exported mostly to Vietnam (90%); the remaining will be supplied to the southern provinces of Laos.

Main parameters of the Work:

- Installed capacity: 250 MW
- Number of units: 02
- Average output: 1.1 billion kWh/year
- Total investment capital: 273 million USD
- Commencement date: April 05, 2006
- 1st time river closing: December 20, 2007
- Power generation of the Unit 1 and completion of the whole plant: Quarter II of the year 2011



1.2. Xekaman 1 Hydropower Project

- Name of the Project: Xekaman 1 Hydropower Project (including Xekaman 1 hydropower plant and Xekaman San xay hydropower plant).

- Location: Sansay district, Attapeu province

Main parameters of the Work:

- Scope of the Project: The Project includes two Works - Xekaman 1 Hydropower Work and Xekaman Sanxay Hydropower Work – with the gross design capacity of 322 MW, average output of 1,280 million kWh, total investment capital of 441 million USD.

- Commencement and river closing schedule: in late 2009

- Power generation: 2013.

1.3. Hotel and Offices for lease Project in Vientiane

- Name of the Project: Hotel and Offices for Lease

- Location: Sai Lom Road, Hatsady Nua Village, Chanthabouly District, Vientiane Capital.

- Total investment capital: 7 million USD

- Commencement date: June 16, 2008

- Completion: 2009



2. Các dự án đã ký Biên bản ghi nhớ với Chính phủ Lào

2.1. Dự án Thủy điện Xekaman4

- Tên dự án: Dự án Thủy điện Xekaman4
- Địa điểm: Huyện Đắc Chưng, tỉnh Sê Kông
- Qui mô công trình: Dự án gồm hai công trình là Công trình Thủy điện Xekaman 4 và Công trình Thủy điện Xekaman 4A với tổng công suất thiết kế 174 MW, điện lượng trung bình năm 718,925 triệu kWh, tổng mức đầu tư 285 triệu USD.
- Triển khai dự án:
 - Tài liệu đã chuẩn bị: Ký kết Biên bản ghi nhớ ngày 19/12/2006.
 - Công ty đang triển khai lập dự án đầu tư trình chính phủ hai nước phê duyệt.
 - Tiến độ: khởi công đầu năm 2010, phát điện năm 2014.
 - Trong quá trình khảo sát lập dự án đầu tư, để khai thác hiệu quả Thủy năng của dự án Thủy điện Xekaman4, ngày 01/11/2007 Công ty đã có công văn số 218 /CT-PKT về việc đề nghị Chính phủ Lào ký bổ sung biên bản ghi nhớ dự án Thủy điện Xekaman4A vào dự án Thủy điện Xekaman4 tạo thành cụm dự án Thủy điện Xekaman4.

2.2. Dự án Thủy điện Đắc Y Môn

- Tên dự án: Dự án Thủy điện Đắc Y Môn
- Địa điểm: Trên sông Nậm Emun, Tỉnh Sê Kông
- Qui mô công trình: Công suất thiết kế 130 MW, điện lượng trung bình năm 526 kWh, tổng mức đầu tư 155.3 triệu USD.
- Tiến độ: Khởi công năm 2010, phát điện năm 2014.

3. Các dự án chuẩn bị, đề nghị ký kết Biên bản ghi nhớ

Đối với các dự án Thủy điện Xekaman2, Xekaman2A trên sông Xekaman, Công ty Điện Việt - Lào đã báo cáo phía Lào quy hoạch bậc thang các dự án thủy điện này trên sông Xekaman cùng với các dự án thủy điện Công ty đã ký Biên bản ghi nhớ và đề nghị phía Lào ký Biên bản ghi nhớ các dự án sau:

- Tên dự án: Cụm Dự án Thủy điện Xekaman2 và Xekaman2A.
- Địa điểm: Huyện Đắc Chưng, Tỉnh Sê Kông
- Qui mô công trình:
 - + Xekaman2: Công suất thiết kế 100 MW, điện lượng trung bình năm 388 kWh, tổng mức đầu tư 120 triệu USD.
 - + Xekaman2A: Công suất thiết kế 64 MW, điện lượng trung bình năm 251 kWh, tổng mức đầu tư 76,8 triệu USD.

2. Projects that have achieved MOU Signing

2.1. Xekaman 4 Hydropower Project

- Name of the Project: Xekaman 4 Hydropower Project
- Location: Dakchung district, Sekong province
- cope of the Project: The Project includes two Works - Xekaman 4 Hydropower Work and Xekaman 4A Hydropower Work - with the gross design capacity of 174 MW, average output of 718.925 million kWh, total investment capital of 285 million USD.
- Project development:
 - Documents prepared: the MOU signed on December 19, 2006.
 - The Company has been preparing FS to submit for approval of both governments.
 - Progress: commencement in early 2010, power generation in 2014.
 - In order to harness effectively hydroelectric potential of Xekaman 4 Hydropower Project, during the process of FS preparation, on November 01, 2007, the Company issued the official document No.218/CT-PKT requesting the Government of Laos to sign a supplementary MOU joining the two hydropower projects of Xekaman 4A and Xekaman 4 into Xekaman 4 Hydropower Project Complex.

2.2. Dak E Meule Hydropower Project

- Name of the Project: Dak E Meule Hydropower Project
- Location: On the Nam Emun river, Sekong province
- Scope of the Project: the design capacity of 130 MW, average output of 526 kWh, total investment capital of 155.3 million USD.
- Schedule: Commencement in 2010, and power generation in 2014.

3. Projects being in study progress

For Xekaman 2, Xekaman 2A hydropower projects on the Xekaman River: Viet-Lao Power Joint Stock Company reported to the Laos side on the cascade planning of these hydroelectric projects on the Xekaman River together with the projects the MOU of which were signed. Besides, the Company also requested the Laos side to sign the MOU of the following project:

- Name of the Project: Xekaman 2 and Xekaman 2A Hydropower Project Complex.
- Location: Dakchung district, Sekong province
- Scope of the Project:
 - + Xekaman 2: the design capacity of 100 MW, average output of 388 kWh, total investment capital of 120 million USD.
 - + Xekaman 2A: the design capacity of 64 MW, average output of 251 kWh, total investment capital of 76.8 million USD.



1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của VLPC

- Tên công ty: Tổng công ty Sông Đà
- Giấy phép hoạt động: Quyết định số 285/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
- Tỷ lệ (%) vốn cổ phần nắm giữ: 51,5%
- Lĩnh vực kinh doanh chính:
 - Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, công trình công nghiệp, dân dụng
 - Xây dựng các công trình ngầm
 - Xây lắp đồng bộ các hệ thống đường dây đến 500kV và trạm cao, trung, hạ thế các hệ thống điện công nghiệp và dân dụng
 - Xây dựng công nghiệp
 - Lắp đặt các hệ thống thiết bị công nghệ của công trình công nghiệp, thủy điện.
 - Xây dựng các công trình giao thông: Cầu, đường bộ, sân bay, bến cảng...
 - Lĩnh vực đầu tư
 - Sản xuất kinh doanh điện thương phẩm, xi măng, sắt thép, may mặc và các sản phẩm công nghiệp, dân dụng khác
 - Chế tạo, lắp đặt thiết bị thủy điện, thủy lợi và các kết cấu cơ khí xây dựng
 - Vận tải đường thủy, đường bộ: Các thiết bị siêu trường, siêu trọng và các sản phẩm hàng hoá khác
 - Tư vấn đầu tư, tư vấn xây dựng
 - Tư vấn đầu tư các dự án
 - Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn các dự án đầu tư
 - Thiết kế các công trình thủy điện, thủy lợi, công nghiệp, dân dụng
 - Thiết kế trạm biến áp và đường dây điện có cấp điện áp đến 500kV
 - Thẩm định thiết kế kỹ thuật các công trình công nghiệp, dân dụng
 - Lập quy hoạch dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị
 - Tư vấn, giám sát thi công các công trình thủy điện, công nghiệp, dân dụng, giao thông...
 - Thí nghiệm chuyên ngành các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Tổng công ty
 - Quản lý dự án các công trình thủy điện, thủy lợi và các công trình công nghiệp dân dụng
 - Đầu tư, kinh doanh khu đô thị, công nghiệp và cơ sở hạ tầng
 - Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị máy móc
 - Sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghiệp
 - Xuất khẩu cung ứng lao động
 - Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm...
 - Đào tạo, cung ứng nhân lực và các dịch vụ đào tạo
 - Nghiên cứu đào tạo

1. Companies that holds more than 50% of share capital of VLPC

- Name of the Company: Song Da Corporation
- License for operation: The Decision No.285/QĐ-BXD issued by the Minister of Construction.
- Percentage (%) of equity holding: 51.5 %
- Main business line:
 - Building hydroelectric, irrigational works, industrial and civil works
 - Building underground works
 - Erecting power line systems up to 500 KV, high tension, medium, low voltage stations of civil and industrial power systems
 - Industrial construction
 - Installation of technological equipment systems for hydroelectric, industrial works, industrial
 - Building traffic works: bridges, roads, airports, harbors...
 - Investment
 - Manufacturing, trading in commercial electricity, cement, iron and steel, garment and other industrial and civil products.
 - Manufacturing, installation of hydroelectric, irrigational equipments and mechanical and building structures
 - Water, road transport: Super-sized, super-weighted equipments and other products
 - Investment consultancy, construction consultancy
 - Investment consultancy in projects
 - Topographic, geological, hydrological surveys for investment projects
 - Designing hydroelectric, irrigational, industrial and civil works
 - Designing transformer stations and power lines with voltage level up to 500 KV
 - Appraisal of technical designs of industrial and civil works
 - Planning of investment projects in construction of civil, industrial works, urban infrastructure
 - Consulting, supervising execution of hydroelectric, industrial, civil and traffic works...
 - Professional testing of manufacturing and trading fields of the Corporation
 - Managing projects of hydroelectric, irrigational works, industrial, civil works...
 - Investing and trading in urban and industrial zones and infrastructure
 - Export, import of materials, equipments and machineries
 - Manufacturing and export of industrial products
 - Export and supply of labor
 - Financial, banking, insurance services...
 - Training, supply of human resources and training services
 - Research and training



2. Công ty có trên 50% vốn góp/vốn cổ phần cổ phần do VLPC nắm giữ

TT	Tên công ty	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực KD chính	% do VLPC nắm giữ
1	Công ty TNHH Điện Xekaman 3	0003/TĐ-DN	Đầu tư thủy điện	85
2	Công ty TNHH Tòa nhà Điện Việt - Lào	0154/CT	Kinh doanh bất động sản và dịch vụ du lịch	100



2. Companies of which VLPC holds more than 50% of share capital

No.	Name of company	License for operation	Main business line	Percentage held by VLPC
1	Xekaman 3 Power Company Limited	0003/TĐ-DN	Investment in hydropower	85
2	Viet-Lao Power Building Co.Ltd	0154/CT	Trading in real estate and tourism services	100



3. Tóm tắt về tình hình hoạt động của các công ty con



3.1. Công ty TNHH Điện Xekaman 3

Ngày 15/11/2005, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam thông qua Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Thủy điện Xekaman 3 tại văn bản số 1825/TTg-QHQT.

Ngày 30/11/2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp Giấy phép đầu tư ra nước ngoài số 2528/GP cho Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Việt - Lào để thành lập Công ty 100% vốn Việt Nam tại Lào thực hiện đầu tư Dự án Thủy điện Xekaman 3 có tên gọi là Công ty TNHH Điện Xekaman 3.

Ngày 28/12/2005, Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Việt - Lào và Chính phủ Lào (đại diện là Tổng công ty Điện lực Lào) ký kết Thỏa thuận cổ đông thành lập Công ty TNHH điện Xekaman 3, công ty 100% vốn của VLPC trong thời gian xây dựng.

Công ty TNHH Điện Xekaman 3 được Ủy ban Kế hoạch và Đầu tư Lào cấp Giấy phép đầu tư ngày 03/01/2006 để đầu tư Dự án thủy điện Xekaman 3. Công ty gồm 2 cổ đông là VLPC (VLPC nắm giữ 100% vốn điều lệ trong thời gian xây dựng) và Tổng công ty Điện lực Lào - đại diện thay mặt Chính phủ Lào với vốn điều lệ là 70 triệu Đô la Mỹ.

Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty là thực hiện xây dựng, vận hành kinh doanh và chuyển giao sau 25 năm vận hành Nhà máy Thủy điện Xekaman3 để xuất khẩu phần lớn điện năng về Việt Nam và một phần (< 10% sản lượng điện của nhà máy) tiêu thụ tại nội địa Lào.

Ngày 04/01/2006, hợp đồng BOT (Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao) dự án Thủy điện Xekaman 3 giữa Chính phủ Lào và Công ty TNHH điện Xekaman 3 được ký kết.

Ngày 05/4/2006, dự án Thủy điện Xekaman 3 được khởi công xây dựng tại huyện Đắc-chung, tỉnh Sê-kông, Lào. Tại Lễ khởi công này, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng và Phó Thủ tướng Chính phủ Lào Thoong-lun Xi-xu-lit cùng phát lệnh khởi công công trình chính của dự án.

Ngày 20/12/2007, Công ty TNHH điện Xekaman3 tổ chức Lễ Ngăn sông công trình Thủy điện Xekaman3, đánh dấu mốc thi công quan trọng đầu tiên của dự án để đưa dự án đúng tiến độ đề ra. Tại Lễ Ngăn sông trọng thể này, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch nước CHDCND Lào Chu-ma-ly Xay-nha-xôn, Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Hoàng Trung Hải, Phó Thủ tướng Chính phủ Lào Sôm-sa-vạt Lênh-sạ-vắt cùng đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ hai nước đã tới tham dự và chỉ đạo CBCNV Công ty TNHH điện Xekaman3 và Nhà thầu thi công nỗ lực, phấn đấu triển khai thi công Nhà máy Thủy điện Xekaman3 đúng tiến độ.



3. Summary of operation situation of the subsidiary companies

3.1. Xekaman 3 Power Company Limited

On November 15, 2005, the Prime Minister of Vietnam issued the Document No. 1825/TTg-QHQT on adoption of the Feasibility Study Report of Xekaman 3 Hydropower Project.

On November 30, 2005, Ministry of Planning and Investment of Vietnam issued the license for offshore investment No.2528/GP to Viet-Lao Power Investment and Development Joint Stock Company to establish a wholly Vietnamese-owned company in Lao PDR, which is Xekaman 3 Power Company Limited, to implement investment in Xekaman 3 Hydropower Project.

On December 28, 2005, Viet-Lao Power Investment and Development Joint Stock Company and the Government of Laos (represented by Electricite Du Laos) signed the Shareholders Agreement to establish Xekaman 3 Power Company Limited, which is a company with 100% its equity held by VLPC in construction period.

On January 03, 2006, Xekaman 3 Power Company Limited (XKPC) was granted the Investment License by Ministry of Planning and Investment of the Lao PDR to invest in Xekaman 3 Hydropower Project. The Company has the registered capital of USD 70 million subscribed by two Shareholders: VLPC (holding 100% of registered capital in the construction period) and Electricite Du Laos (on behalf of the Government of Laos).

The main task of XKPC is to build, operate and then transfer after 25 years of operation of Xekaman 3 hydropower plant to mostly export power to Vietnam and domestically sell a part of power output of the plant (< 10%).

On January 04, 2006, the BOT (Build – Operate - Transfer) Agreement of Xekaman 3 Hydropower Project was signed between the Government of Laos and Xekaman 3 Power Company Limited.

On April 05, 2006, Xekaman 3 Hydropower Project was commenced at Dakchung district, Sekong province, Lao PDR. At the commencement ceremony, Vietnamese Standing Deputy Prime Minister Nguyen Tan Dung and Lao Deputy Prime Minister Thoonglun Sisulith together issued an order to proceed the main work of the Project.

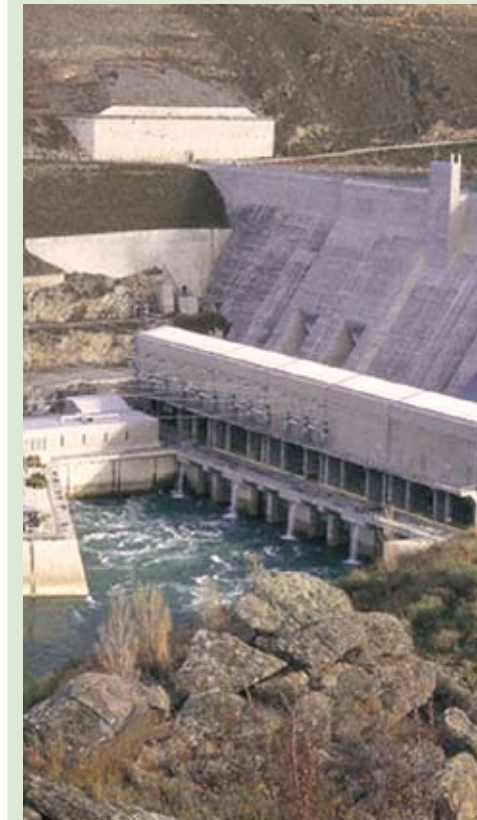
On December 20, 2007, Xekaman 3 Power Company Limited organized the River Closing Ceremony of Xekaman 3 Hydropower Project, which has marked the first important execution of work. General Secretary of the Lao People's Revolutionary Party and President of the Lao PDR Choummaly Sayasone, Deputy Prime Minister of Vietnam Hoang Trung Hai, Deputy Prime Minister of Lao PDR Somsavath Lengsavath and high-ranking delegations of the both governments attended the ceremony and direct the personnel of Xekaman 3 Power Company Limited and the building contractors to make every effort to develop construction of Xekaman 3 Hydropower Plant on schedule.





3.2. Công ty TNHH Tòa nhà Điện Việt - Lào

Tên đầy đủ: VIET - LAO POWER BUILDING CO., LTD
 Tên tiếng Việt: Công ty TNHH Tòa nhà điện Việt Lào
 Địa chỉ: Đường Sải Lôm, bản Hát sa dy Nửa, quận Chăn tha bu ly, thủ đô Viêng Chăn, nước CHDCND Lào
 Điện thoại: 00856.21.264963
 Fax: 00856.21.264963
 Đại diện: Ông Nguyễn Cường - Giám đốc
 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0154/CT do Bộ Công nghiệp và Thương mại nước CHDCND Lào cấp ngày 05/6/2008
 Vốn điều lệ: 2.054.000 USD
 Thời gian hoạt động: 45 năm
 Lĩnh vực kinh doanh chính:
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn và Văn phòng cho thuê
 - Phát triển công nghiệp du lịch.



3.2. Viet-Lao Power Building Co.Ltd

Full name: VIET - LAO POWER BUILDING CO., LTD
 Vietnamese name: Công ty TNHH Tòa nhà điện Việt Lào
 Address: Sailom Road, Hatsady Nua Village, Chanthabouly District, Vientiane Capital, Lao PDR
 Tel: 00856.21.264963
 Fax: 00856.21.264963
 Represented by: Mr.Nguyen Cuong – Title: Director
 The Business Registration Certificate No.0154/CT issued on June 05, 2008 by Ministry of Industry and Commerce of the Lao PDR
 The registered capital: 2,054,000 USD
 Period of operation: 45 years
 Main business line:
 - Trading in services of hotel and offices for lease
 - Developing tourism industry.

IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Dữ liệu về cổ đông theo danh sách chốt ngày 31/12/2008:

1. Tổng công ty Sông Đà	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nắm giữ Vốn điều lệ của Công ty: 51.5% Vốn điều lệ, - Địa chỉ: Nhà G10 - Thanh Xuân Nam - Thanh Xuân - Hà Nội, - Chủ tịch HĐQT: Ông Lê Văn Quế - Tổng giám đốc: Ông Dương Khánh Toàn.
2. Ngân Hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nắm giữ Vốn điều lệ của Công ty: 11% Vốn điều lệ, - Địa chỉ: Tháp A, Toà nhà VINCOM, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội. - Chủ tịch HĐQT: Ông Trần Bắc Hà - Tổng giám đốc: Ông Trần Anh Tuấn
3. Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nắm giữ Vốn điều lệ của Công ty: 11% Vốn điều lệ, - Địa chỉ: Tháp A, Toà nhà VINCOM, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội. - Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Tổng giám đốc: Ông Tống Quốc Trường
4. Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nắm giữ Vốn điều lệ của Công ty: 10% Vốn điều lệ, - Địa chỉ: 22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. - Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Thanh Liêm - Tổng giám đốc: Vũ Huy Quang.
5. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nắm giữ Vốn điều lệ của Công ty: 10% Vốn điều lệ, - Địa chỉ: Tháp A, Toà nhà VINCOM, 191 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội. - Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Khắc Thân - Tổng giám đốc: Ông Đỗ Huy Hoài.
6. Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nắm giữ Vốn điều lệ của Công ty: 2% Vốn điều lệ, - Địa chỉ: 18 Trần Nguyễn Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội. - Chủ tịch HĐQT: Ông Đào Văn Hưng - Tổng giám đốc: Ông Phạm Lê Thanh.
7. Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nắm giữ Vốn điều lệ của Công ty: 3.5% Vốn điều lệ, - Địa chỉ: 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh. - Chủ tịch HĐQT: Ông Hồ Xuân Hùng - Tổng giám đốc: Ông Lê Quang Thung
8. Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ nắm giữ Vốn điều lệ của Công ty: 1% Vốn điều lệ, - Địa chỉ: 154 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội. - Chủ tịch HĐQT: Ông Lê Văn Hùng - Tổng giám đốc: Ông Nguyễn Anh Tuấn

IX. INFORMATION OF SHAREHOLDERS

The shareholders of the Company up to December 31, 2008 are as follows:

1. Song Da Corporation	<ul style="list-style-type: none"> - Percentage (%) of charter capital holding: 51.5% - Address: G10 Building, Thanh Xuan Nam, Thanh Xuan, Hanoi - Chairman of BOD: Mr. Le Van Que - General Director: Mr. Duong Khanh Toan.
2. Bank for Investment and Development of Vietnam	<ul style="list-style-type: none"> - Percentage (%) of charter capital holding: 11% - Address: Tower A, VINCOM Building, 191 Ba Trieu, Hai Ba Trung, Hanoi. - Chairman of BOD: Mr. Tran Bac Ha - General Director: Mr. Tran Anh Tuan
3. PetroVietnam Joinstock Finance Corporation	<ul style="list-style-type: none"> - Percentage (%) of charter capital holding: 11% - Address: Tower A, VINCOM Building, 191 Ba Trieu, Hai Ba Trung, Hanoi. - Chairman of BOD: Mr. Nguyen Tien Dung - General Director: Mr. Tong Quoc Truong
4. PetroVietnam Power Corporation	<ul style="list-style-type: none"> - Percentage (%) of charter capital holding: 10% - Address: 22 Ngo Quyen, Hoan Kiem, Hanoi. - Chairman of BOD:..... - General Director: Mr. Vu Huy Quang.
5. BIDV Securities Company Limited	<ul style="list-style-type: none"> - Percentage (%) of charter capital holding: 10% - Address: Tower A, VINCOM Building, 191 Ba Trieu, Hai Ba Trung, Hanoi. - Chairman of BOD: Mr. Nguyen Khac Than - General Director: Mr. Do Huy Hoai.
6. Electricity of Vietnam	<ul style="list-style-type: none"> - Percentage (%) of charter capital holding: 2% - Address: 18 Tran Nguyen Han, Hoan Kiem, Hanoi. - Chairman of BOD: Mr. Dao Van Hung - General Director: Mr. Pham Le Thanh.
7. Vietnam Rubber Group	<ul style="list-style-type: none"> - Percentage (%) of charter capital holding: 3.5% - Address: 236 Nam Ky Khoi Nghia, District 3, Ho Chi Minh City. - Chairman of BOD: Mr. Ho Xuan Hung - General Director: Mr. Le Quang Thung
8. PetroVietnam Insurance Joint Stock Corporation	<ul style="list-style-type: none"> - Percentage (%) of charter capital holding: 1% - Address: 154 Nguyen Thai Hoc, Ba Dinh, Hanoi. - Chairman of BOD: Mr. Le Van Hung - General Director: Mr. Nguyen Anh Tuan



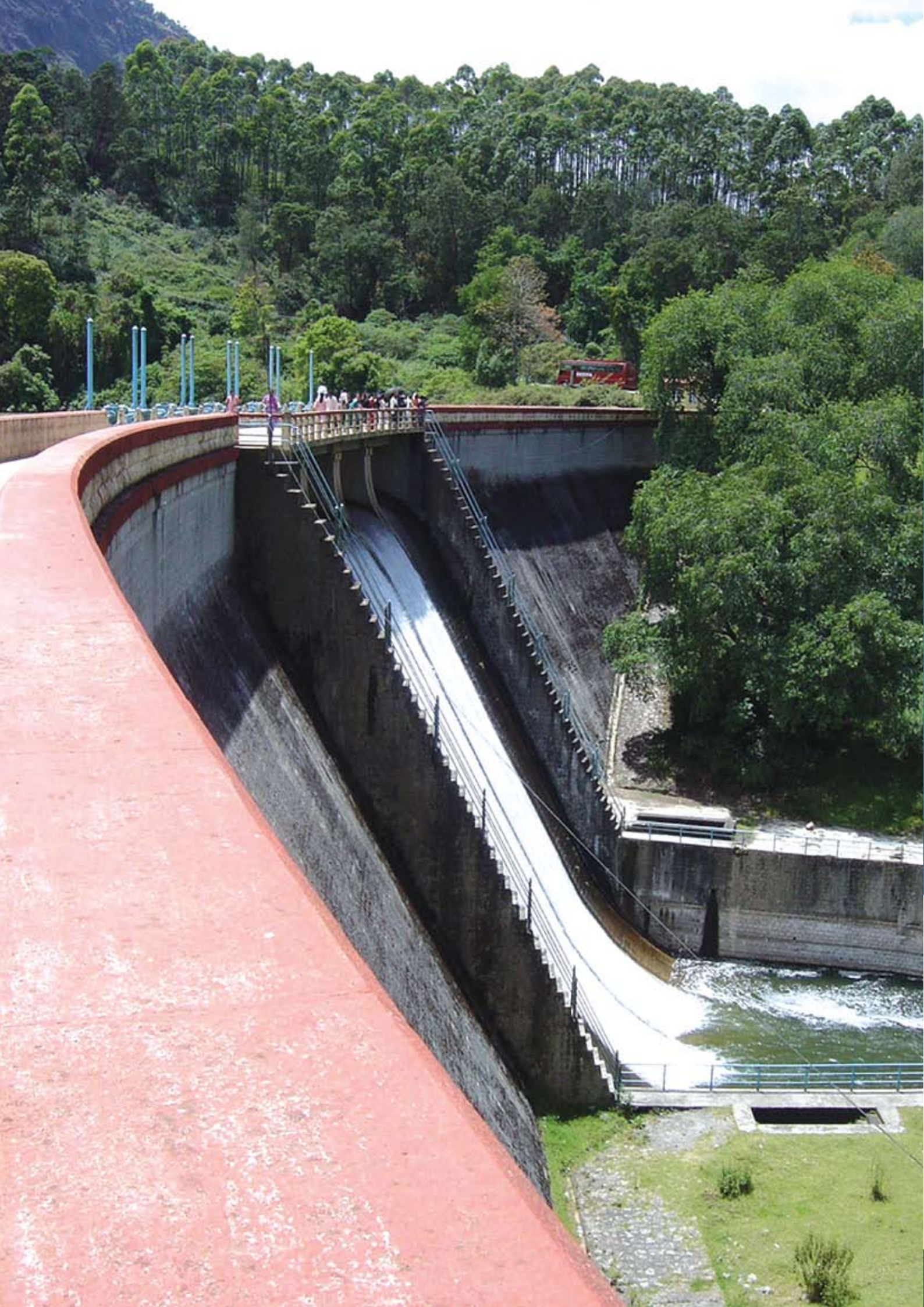
Là một trong số ít những nhà đầu tư Việt Nam có số vốn đầu tư lên tới hàng tỷ USD tại Lào, với những đóng góp to lớn của mình cho sự hợp tác hữu nghị truyền thống giữa nhân dân hai nước cũng như những thành tích nổi bật trong hoạt động đầu tư trong lĩnh vực thủy điện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nước bạn Lào, đảm bảo an ninh năng lượng của Việt Nam, Công ty Cổ phần Điện Việt - Lào đã vinh dự được Ban tổ chức trao giải thưởng **"Doanh nghiệp tiêu biểu ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia"** và cá nhân đồng chí Tổng giám đốc Nguyễn Thăng Long được trao giải thưởng **"Doanh nhân tiêu biểu ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia"**.

Giải thưởng "Doanh nghiệp tiêu biểu ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia" là bằng chứng, là sự ghi nhận của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Chính phủ 3 nước Việt - Lào - Campuchia, của cộng đồng các doanh nghiệp ba nước đối với sự nỗ lực, sự đóng góp của Công ty Cổ phần Điện Việt - Lào trong việc xây dựng mối quan hệ hợp tác hữu nghị ba nước cũng như ghi nhận những thành tích nổi bật trong hoạt động đầu tư và các hoạt động khác của Công ty tại nước bạn.



Being one of the few Vietnamese investors who have the investment capital of billions US dollars in Lao PDR, with its considerable contribution to the traditional friendship cooperation between the two countries as well as the highlighted achievements in its investment activities in hydropower field, which contributes to economic development of the neighboring country of Laos and ensures energy security of Vietnam, Viet-Lao Power Joint Stock Company had a great honor to be awarded the prize **"Typical Enterprise of Vietnam - Laos - Cambodia"**, and its General Director Nguyen Thang Long himself was given the prize **"Typical Entrepreneur of Vietnam - Laos - Cambodia"**.

The prize "Typical Enterprise of Vietnam - Laos - Cambodia" has been a acknowledgement of leaders of the Parties, States and Governments of the three countries Vietnam - Laos - Cambodia, of entrepreneur community of the three countries for the effort and contribution of Viet-Lao Power Joint Stock Company in development of friendship cooperation relations among three countries as well as the highlighted achievements obtained by the Company in its investment and other activities in Lao PDR.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN VIỆT - LÀO
VIET - LAO POWER JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Nhà G10, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel/Fax: (84-4) 8 548 627

Văn phòng đại diện:

Địa chỉ: 400 Bản Sạ-Vàng, Quận Chăn-tha-bu-ly,
Thủ đô Viêng Chăn, Lào
Tel/Fax: (856) 21 261408

Head office:

Address: G10 Building, Thanh Xuan, HaNoi
Tel/Fax: (84-4) 8 548 627

Representative Office:

Address: 400 BanSaVang, Chanthabouly
Vientiane, Lao PDR
Tel/Fax: (856) 21 261408

www.vietlao.com.vn